**GIỚI ĐỊNH HƯƠNG TÁN**

**Giới định chơn hương**

**∆** | | **O** | | ◎ | | **O** | |

**Phần khởi xung thiên thượng**

**O** | | **O** | | **O** | | **O** | |

**Đệ tử kiền thành**

**O** | | **O** | | **o ∆** | **o** ا ا ๏ا ◦ ا ا ◦ |

**KHAI THÒ** (1)

**Giaùc haûi hö khoâng khôûi, Sa Baø nghieäp laõng löu.**

**Nhöôïc NHAÂN ÑAÊNG BÆ NGAÏN, Cöïc Laïc höõu quy chu.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nam mô** | **A** | **Mi** | **Đà Phật ……………** |
| | | | |  | O |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệt** | **tại** | **kim** | **lư** | **phóng** |  |
| o | | o | | O | | | | O | | | O | | |

|

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khoảnh**  O | **khắc**  | | | **nhân**  O | | | **uân**  **o ∆** | o ا ا ๏ ا ◦ ا ا ◦ | |
|  | | | |
| **Tức biến mãn** | | **thập** | **phương** |
| o | o | O | | | | | O | | O | |

**Tích nhựt Da Du**

O | | O | | O | |

**Nam mô Thanh Lương Địa Bồ Tát Ma Ha Tát**

∆ | | O | | O | | O | | O | | o | o ا ا ๏ ا ◦ ا

**Nam mô Thanh Lương Địa Bồ Tát Ma Ha Tát**

**Nam mô Thanh Lương Địa Bồ Tát Ma Ha Tát**

**Miễn nạn tiêu tai chướng.**

O | | o ∆ | o ا ا ๏ ا ◦ ا

O O O O o o o o o

O O O O

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát**

**ا ◦** | o | o | O | | O | | O | | O | | o∆ |o ا ا ๏ا ◦ا

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ◦ | o | o | O | | O | | O | | O | | o | o ا ا ๏ا ◦ ا

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát**

**ا ◦** | ๏ | o | O | | O | | O | | ◎ | | o∆ ا ا ◦ا ◦ا ◎

**Nam moâ Baùt Nhaõ Hoäi Thöôïng Phaät Boà Taùt**

**๏**

**Nam moâ Baùt Nhaõ Hoäi Thöôïng Phaät Boà Taùt**

**Nam moâ Baùt Nhaõ Hoäi Thöôïng Phaät Boà Taùt**

O O O O o o o o o

O O O O

**๏ ๏**

**BAÙTÙT NHAÕÕ BA LA MAÄTÄT ÑA TAÂMÂM KINH** ◎

**Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc. Sắc tức thị không, không tức thị sắc. Thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị.**

**Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không**ʘ

**trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức**ʘ**; vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới; vô vô minh, diệc vô vô minh tận; nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát Đỏa y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố, tâm vô quái**

**ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố,**

**viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh**

**Niết Bàn. Tam thế chư Phật** ʘ **y Bát Nhã**

**Ba La Mật Đa cố đắc A Nậu Đa La Tam**

**Miệu Tam Bồ Đề.**

**Cố tri Bát Nhã Ba La Mật Đa thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.**

**Cố thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chú, tức thuyết chú viết:** ʘ

**Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng**◎

**yết đế, Bồ Đề tát bà ha.**

◎

**Nam moâ a mi ña baø daï, ña tha daø ña daï,**

◎

**ña ñòa daï tha, a mi rò ñoâ baø tì, a mi rò ña**

**taát ñam baø tì, a mi rò ña tì ca lan ñeá, a mi**

◎

**rò ña tì ca lan ña, daø mi nò, daø daø na, chæ**

◎

**ña ca leä sa baø ha.** (3 laàn)

**BIEÁN THÖÏC CHAÂN NGOÂN**

**PHOÅ CUÙNG DÖÔØNG CHAÂN NGOÂN**

**Nam mô sa qua tan tha dê to,**

Nam mô tát phạ đát tha nga đa,

**An dê dê nan,**

**๏**

Án nga nga nẵng,

**๏**

**Qua lu chư ty,** Phạ lồ chỉ đế,

**san pô qua,**

**๏**

tam bà phạ,

**๏**

**An,** Án,

**pha rư** phiệt nhật

**San bô la,** Tam bạt ra, ๏ **๏**

**San bô la hung.**

**๏** (3 lần)

Tam bạt ra hồng.

**๏** (3 lần)

**la hung.** (3 lần)

ra hộc. (3 lần)

**CAM LOÀ THUÛY CHAÂN NGOÂN**

**Nam mô su lu pô dê,**

**๏**

Nam mô tô rô bà da,

**๏**

**Tan tha dê to dê,** Đát tha nga đa da,

**Tan chư tha,** Đát điệt tha,

**An,** Án,

**Su lu,** Tô rô,

**Su lu,** Tô rô,

**Bô la su lu,** Bát ra tô rô,

**Bô la su lu so pô hơ.**

(3 lần)

Bát ra tô rô ta bà ha.

(3 lần)

**LIEÂN TRÌ TAÙN**

**Liên Trì Hải Hội Mi Đà Như Lai,**

∆ | | O | | ◎ | | O | | O | | O | | O | |

**Quán Âm Thế Chí tọa Liên đài**

O | | O | | o∆| o ا ا ๏ ا ◦ ا ا ◦ | o | o |

**Tiếp dẫn thượng kim giai**

O | | O | | o ∆ | o ا ا ๏ ا ◦ ا ا ◦ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đại** | **thệ hoằng** | **khai** |
| o | | o | O | | | O | | O | | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phổ** | **nguyện** | **ly** | **trần** | **ai.** |
| O | | | | o | | o | | O |

**KHAI THÒ** (2)

**Pháp vương lợi vật, Bi trí hồng thâm,**

**Phổ biến thập phương. Minh dương mị cách.**

**Kim mông trai chủ… cung vị… giới phùng… chu kỳ, đặc thỉnh sơn Tăng đăng tọa. Y bằng giáo pháp, tác Tam Thời Hệ**

**Niệm Phật Sự. Nãi nhĩ thần linh, tao thử**

**HOÀIÀI**

**HÖÔÙNÙNG**

**thắng duyên, tự nghi nghiêm túc oai nghi,**

**Nguyện sanh Tây phương Tịnh ñộ trung**

∆ | | O | | o | o | ◎ | | **Cửu phẩm Liên Hoa vi phụ mẫu** O | | O | | o | o | O | |

**lai lâm tọa hạ, cung linh Diệu Pháp, nhất tâm thọ độ.**

**à Phật ……………**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoa** | **khai kiến** | **Phật ngộ vô sanh** | **Nam mô A Mi Đ** | | |
| O | | | O | | | o | o | O | | | | | | | O |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bất** | **thối** | **Bồ** | **Tát** | **vi** | **bạn löõ.** |
| ◎ | | | | O | | | | ๏ ا | ◦ ا ๏ |

**LÖ HÖÔNG TAÙNÙN**

**Lư hương sạ nhiệt**

∆ | | O | | ◎ | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Pháp** | **giới** | **mông** | **huân** |
| O | | | | O | | | O | | O | | |

**Chư Phật hải hội tất diêu văn**

O | | O | | o | o ا ا ๏ ا ◦ ا ا ◦ | o | o |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tùy** | **xứ** | **kiết** | **tường** | | **vân** |  | |
| O | | | | O | | | | | o∆| | o ا ا ๏ ا ◦ ا | ا ◦ | |
|  | | | | | | | |
| **Thành** | **ý** | **phương** | | **ân** |  | | |
| o | | o | | O | | | | O | | | O | | | | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chư** | **Phật** | **hiện** | **toàn** | **thân** |
| O | | | | o∆| | o ا ا | ๏ ا ◦ ا |

**Nam mô Vân Lai Tập Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ◦ | o | o | O | | O | | O | | O | | o∆| o ا ا ๏ ا ◦ ا

**Nam mô Vân Lai Tập Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ◦ | o | o | O | | O | | O | | O | | o | o ا ا ◦ ا ◦ ا

**Nam mô Vân Lai Tập Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ◦ | ๏ | o | O | | O | | O | | ◎ | | o ∆ا ا ◦ا◦ا ◎

**KHAI THÒ** (3)

**Thử nhất biện hương, căn bàn kiếp ngoại, chi bá trần hoàn; bất kinh thiên địa dĩ sanh thành. Khởi thuộc âm dương nhi tạo hóa? Nhiệt hướng lư trung, chuyên thân cúng dường Thường Trụ Tam Bảo, sát hải vạn linh, Cực Lạc đạo sư A Mi Đà Phật, Quán Âm, Thế Chí, Thanh Tịnh Hải Chúng, tất trượng chân hương, PHỔ ĐỒNG CÚNG DƯỜNG**

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát**

∆ | | O | | O | | O | | O | | o∆| o ا ا ๏ ا ◦ ا

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ◦ | o | o | O | | O | | O | | O | | o | o ا ا ◦ ا ◦ ا

**Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ◦ | ๏ | o | O | | O | | O | | ◎ | | o∆ا ا ◦ا ◦ا ◎

**ÑEÄ NHAÁT THÔØI PHAÙP SÖÏ**

**∆** ◎

**Nam Moâ Lieân Trì Haûi Hoäi Phaät Boà Taùt**

◎ (3 laàn)

**PHAÄT THUYEÁT A MI ÑAØ KINH** ◎

**Như thị ngã văn: Nhứt thời Phật tại Xá Vệ quốc, Kỳ thọ Cấp Cô Độc viên, dữ đại Tỳ Kheo Tăng, thiên nhị bá ngũ thập nhơn câu, giai thị đại A La Hán, chúng sở tri thức: Trưởng lão Xá Lợi Phất, Ma Ha Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Câu Hy La, Ly Bà Đa, Châu Lợi Bàn Đà Già, Nan Đà, A Nan Đà, La Hầu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lô Phả La Đọa, Ca Lưu Đà Di,**

**Ma Ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nậu**

**Lâu Đà, như thị đẳng chư đại đệ tử.**

**Tinh chư Bồ Tát Ma Ha Tát: Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, A Dật Đa Bồ Tát, Càn Đà Ha Đề Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, dữ như thị đẳng, chư đại Bồ Tát;**

**cập Thích Đề Hoàn nhơn đẳng,** ʘ **vô**

**lượng chư Thiên, đại chúng câu.** ʘ

**Nhĩ thời Phật cáo Trưởng lão Xá Lợi Phất: “Tùng thị Tây phương quá thập vạn ức Phật độ, hữu thế giới danh viết Cực Lạc kỳ độ hữu Phật hiệu A Mi Đà, kim hiện tại thuyết pháp”.**

**Xá Lợi Phất! Bỉ độ hà cố danh vi Cực Lạc? Kỳ quốc chúng sanh vô hữu chúng khổ, đản thọ chư lạc, cố danh Cực Lạc.**

**Hựu Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ, thất trùng lan thuẫn, thất trùng la võng, thất trùng hàng thọ, giai thị tứ bảo, châu tráp vi nhiễu, thị cố bỉ quốc danh vi Cực Lạc.**

**Hựu Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ, hữu thất bảo trì, bát công đức thủy, sung mãn kỳ trung. Trì để thuần dĩ kim sa bố địa, tứ biên giai đạo, kim, ngân, lưu ly, pha lê hiệp thành. Thượng hữu lâu các, diệc dĩ kim, ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não nhi nghiêm sức chi. Trì**

**trung Liên hoa, đại như xa luân, thanh sắc thanh quang, huỳnh sắc huỳnh quang, xích sắc xích quang, bạch sắc bạch quang, vi diệu hương khiết.**

**Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.**

**Hựu Xá Lợi Phất! Bỉ Phật quốc độ thường tác thiên nhạc, huỳnh kim vi địa, trú dạ lục thời, vũ thiên mạn đà la hoa. Kỳ độ chúng sanh thường dĩ thanh đán, các dĩ y kích thạnh chúng diệu hoa, cúng dường tha phương thập vạn ức Phật, tức dĩ thực thời hườn đáo bổn quốc, phạn thực kinh hành.**

**Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.**

**Phục thứ Xá Lợi Phất! Bỉ quốc thường hữu chủng chủng kỳ diệu, tạp sắc chi điểu: Bạch hạc, Khổng tước, Anh võ, Xá lợi, Ca lăng tần già, Cộng mạng chi điểu, thị chư chúng điểu, trú dạ lục thời, xuất hòa nhã âm, kỳ âm diễn sướng: ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần, như thị đẳng pháp, kỳ độ chúng sanh văn thị âm dĩ, giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.**

**Xá Lợi Phất! Nhữ vật vị thử điểu, thiệt thị tội báo sở sanh. Sở dĩ giả hà? Bỉ Phật quốc độ vô tam ác đạo.**

**Xá Lợi Phất! Kỳ Phật quốc độ thượng vô ác đạo chi danh, hà huống hữu thiệt, thị chư chúng điểu, giai thị A Mi Đà Phật dục linh pháp âm tuyên lưu biến hóa sở tác.**

**Xá Lợi Phất! Bỉ Phật quốc độ vi phong xuy động, chư bảo hàng thọ, cập bảo la võng, xuất vi diệu âm, thí như bá thiên chủng nhạc đồng thời câu tác, văn thị âm giả, tự nhiên giai sanh: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chi tâm.**

**Xá Lợi Phất! Kỳ Phật quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.**

**Xá Lợi Phất! Ư nhữ ý vân hà? Bỉ Phật hà cố hiệu A Mi Đà?**

**Xá Lợi Phất! Bỉ Phật quang minh vô lượng, chiếu thập phương quốc, vô sở chướng ngại, thị cố hiệu vi A Mi Đà.**

**Hựu Xá Lợi Phất! Bỉ Phật thọ mạng, cập kỳ nhơn dân, vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, cố danh A Mi Đà.**

**Xá Lợi Phất! A Mi Đà Phật thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp.**

**Hựu Xá Lợi Phất! Bỉ Phật hữu vô lượng vô biên Thanh Văn đệ tử, giai A La Hán, phi thị toán số chi sở năng tri; chư Bồ Tát chúng diệc phục như thị.**

**Xá Lợi Phất! Bỉ Phật quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.**

**Hựu Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ chúng sanh sanh giả, giai thị A bệ bạt trí, kỳ trung đa hữu Nhứt sanh bổ xứ, kỳ số thậm đa, phi thị toán số, sở năng tri chi, đản khả dĩ vô lượng vô biên a tăng kỳ thuyết.**

**Xá Lợi Phất! Chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc. Sở dĩ giả hà? Đắc dữ như thị chư Thượng thiện nhơn câu hội nhứt xứ.**

**Xá Lợi Phất! Bất khả dĩ thiểu thiện căn, phước đức, nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc.**

**Xá Lợi Phất! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, văn thuyết A Mi Đà Phật,**

**chấp trì danh hiệu, nhược nhứt nhựt, nhược nhị nhựt, nhược tam nhựt, nhược tứ nhựt, nhược ngũ nhựt, nhược lục nhựt, nhược thất nhựt, nhứt tâm bất loạn. Kỳ nhơn lâm mạng chung thời, A Mi Đà Phật dữ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền, thị nhơn chung thời, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A Mi Đà Phật Cực Lạc quốc độ.**

**Xá Lợi Phất! Ngã kiến thị lợi, cố thuyết thử ngôn, nhược hữu chúng sanh văn thị thuyết giả, ưng đương phát nguyện, sanh bỉ quốc độ.**

**Xá Lợi Phất! Như ngã kim giả, tán thán A Mi Đà Phật bất khả tư nghì công đức chi lợi.** ʘ

**Đông phương diệc hữu A Súc Bệ Phật, Tu Di Tướng Phật, Đại Tu Di Phật, Tu Di Quang Phật, Diệu Âm Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiệt ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".**

**Xá Lợi Phất! Nam phương thế giới hữu Nhựt Nguyệt Đăng Phật, Danh Văn Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tu Di**

**Đăng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiệt ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".**

**Xá Lợi Phất! Tây phương thế giới hữu Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng Tràng Phật, Đại Quang Phật, Đại Minh Phật, Bảo Tướng Phật, Tịnh Quang Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú Tam thiên**

**đại thiên thế giới, thuyết thành thiệt ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".**

**Xá Lợi Phất! Bắc phương thế giới, hữu Diệm Kiên Phật, Tối Thắng Âm Phật, Nan Trở Phật, Nhựt Sanh Phật, Võng Minh Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiệt ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".**

**Xá Lợi Phất! Hạ phương thế giới, hữu Sư Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh Quang Phật, Đạt Ma Phật, Pháp Tràng Phật, Trì Pháp Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiệt ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".**

**Xá Lợi Phất! Thượng phương thế giới, hữu Phạm Âm Phật, Tú Vương Phật, Hương Thượng Phật, Hương Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tạp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân Phật, Ta La Thọ**

**Vương Phật, Bảo Hoa Đức Phật, Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật, Như Tu Di Sơn Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiệt ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".** ◎

**Xá Lợi Phất! Ư nhữ ý vân hà? Hà cố**

**danh vi: Nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh?**

**Xá Lợi Phất! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, văn thị kinh thọ trì giả, cập văn chư Phật danh giả, thị chư thiện**

**nam tử, thiện nữ nhơn, giai vi nhứt thiết chư Phật chi sở hộ niệm, giai đắc bất thối chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.**

**Thị cố Xá Lợi Phất! Nhữ đẳng giai đương tín thọ ngã ngữ, cập chư Phật sở thuyết.**

**Xá Lợi Phất! Nhược hữu nhơn dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện, dục sanh A Mi Đà Phật quốc giả, thị chư nhơn đẳng giai đắc bất thối chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, ư bỉ quốc độ, nhược dĩ sanh, nhược kim sanh, nhược đương sanh.**

**Thị cố Xá Lợi Phất! Chư thiện nam tử, thiện nữ nhơn, nhược hữu tín giả, ưng đương phát nguyện sanh bỉ quốc độ.**

**Xá Lợi Phất! Như ngã kim giả, xưng tán chư Phật bất khả tư nghì công đức, bỉ chư Phật đẳng, diệc xưng tán ngã bất khả tư nghì công đức nhi tác thị ngôn: “Thích**

**Ca Mâu Ni Phật** ʘ **năng vi thậm nan hy**

**hữu chi sự, năng ư Ta Bà quốc độ ngũ trược ác thế: kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sanh trược, mạng trược trung đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vị chư chúng sanh, thuyết thị nhứt thiết thế gian nan tín chi pháp”.**

**Xá Lợi Phất! Đương tri ngã ư ngũ trược ác thế, hành thử nan sự, đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vị nhứt thiết thế gian thuyết thử nan tín chi pháp, thị vi thậm nan.**

**Phật thuyết thử kinh dĩ,** ʘ **Xá Lợi Phất,**

**cập chư Tỳ kheo, nhứt thiết thế gian, Thiên, Nhơn, A Tu La đẳng, văn Phật sở thuyết, hoan hỉ tín thọ, tác lễ nhi khứ.**

**PHẬT THUYẾT A MI ĐÀ KINH** ◎

**Baït nhaát thieát nghieäp chöôùng caên baûn ñaéc sanh Tònh Ñoä ñaø la ni**

◎

**Nam moâ a mi ña baø daï, ña tha daø ña daï,**

◎

**ña ñòa daï tha, a mi rò ñoâ baø tì, a mi rò ña**

**taát ñam baø tì, a mi rò ña tì ca lan ñeá, a mi**

◎

**rò ña tì ca lan ña, daø mi nò, daø daø na, chæ**

◎

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **ña** | **ca** | **leä sa** | **baø** | **ha.** (3 laàn) |
|  |  | ∆ o | | o | | o |

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

∆ ا ا o ا ا o ا ا o ا ا o ا ا o ا ا ◦ ا ◦ ا ๏

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا o ا ا o ا ا o ا ا o ا ا o ا ا ◦ ا ◦ ا o

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا ๏ ا ا o ا ا o ا ا o ا ا ๏ ا ا ◦ ا ◦ ا ๏

**KHAI THÒ (4)**

**Thế giới hà duyên xưng Cực Lạc? Chỉ nhân chúng khổ bất năng xâm, Đạo nhân nhược yếu tầm quy lộ, Đản hướng trần trung liễu tự tâm!**

**Tâm tâm tức Phật, đề hồ, tô, lạc, hàm tự nhũ sanh. Phật Phật duy tâm. Thoa, xuyến, bình, bàn, tận tùng kim xuất. Thập vạn ức trình, Đông Tây bất cách; nhị lục thời nội, phàm thánh đồng đồ. Đê đầu hiệp chưởng bạch ngọc hào, tinh minh nhật lệ. Ca vịnh tán dương tử kim dung. Đình chấn lôi oanh, thanh lương**

**nguyệt hề hữu thủy giai hàm. Công đức vân nhi vô sơn bất đới. Hương tượng độ hà, nhất cử hồng danh siêu nhị tử. Ca Lăng xuất xác, thiên xưng gia hiệu áp quần âm. Hạ tình duy thổn dĩ nan tư, nhất niệm hồi quang nhi dị vãng. Cứu cánh bất cư tâm ngoại, phân minh kỳ tại mục tiền! Thẩm như thị, tức kim chúng đẳng hệ niệm Mi Đà Tam Thời Phật sự. Chỉ như bất thiệp chứng tu, thân mông thọ ký nhất cú, như hà cử dương?**

**Phong ngâm thọ thọ thiên ban nhạc, Hương tẩm trì trì tứ sắc hoa.**

**MI ÑAØØ**

**TAÙNÙN**

**MI ĐÀ ĐẠI NGUYỆN TÁN**

**A Mi Ðà Phật thân kim sắc**

∆ | | O | | o | o | ◎ | |

**Tướng hảo quang minh vô đẳng luân**

O | | O | | o | o | O | |

**Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di**

O | | O | | o | o | O | |

**Hám mục trừng thanh tứ đại**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **hải**  O | | | **Bảo** | **võng** | **giao** | **lô,** |  |
|  | o | | o | | O | | | O | | O | | | |

O | | O | | o | o |

**Quang trung hóa Phật vô số ức**

O | | O | | o | o | O | |

**Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên**

O | | O | | o | o | ◎ | |

**Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh**

O | | O | | o | o | O | |

**Cửu phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn**

O | | O | | o | o | O | |

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới**

∆ O | | O | | O | | o | ◎ | |

**Đệ nhất đại nguyện. Quán tưởng Mi Đà,**

∆ | | O | | ◎ | | O | | O | | O | | O| |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tứ** | **thập** | **bát** | **nguyện** | **độ** | **Sa** | **Bà,** |
| O | | | | O | | | | o∆| | o ا ا | **๏** ا ◦ ا ا ◦ | o | o | |

**Cửu phẩm dõng kim ba,**

O | | O | | o∆| o ا ا **๏** ا ◦ ا ا ◦ |

**Độ vong linh xuất ái hà.**

◎ | | o | o | o

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

∆ ا ا o ا ا o ا ا ◦ ا ◦ ا **๏**

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا **o** ا ا **o** ا ا **◦** ا **◦** ا **o**

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا **๏** ا ا o ا ا ๏ ا ◦ ا **๏**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **đại từ** | **đại bi A Mi Ðà** | **Phật** |
| O | | | o | O | | O | | ๏ | | O |

**Nam mô A Mi Đà Phật ....A Mi Ðà Phật...**

| | O

**KHAI THÒ** (5)

**Chư khổ tận tùng tham dục khởi, Bất tri tham dục khởi ư hà?**

**Nhân vong tự tánh Mi Đà Phật, Dị niệm phân trì tổng thị ma!**

**Giáo trung đạo: *“Sanh nhi vô sanh, Pháp Tánh trạm nhiên. Vô sanh nhi sanh, nghiệp quả nghiễm nhiên”.* Sở vị sanh giả, tức chúng sanh sanh diệt chi Tích dã. Vị vô sanh giả, tức chư Phật tịch diệt chi Bổn dã. Pháp Tánh trạm nhiên giả, linh minh trạm tịch, huyền diệu chân thường, cá cá bất vô, nhân nhân bổn cụ. Chỉ nhân tối sơ bất giác, hốt nhĩ động tâm, nhận vọng vi**

**chân, mê kỷ trục vật. Do thị nghiệp võng khiên triền, lưu chuyển ngũ đạo. Hằng tùy sanh tử dĩ thăng trầm, cắng cổ chí kim nhi mị gián. Đương tri sanh tự duyên sanh, nhi pháp tánh bất dữ duyên câu sanh. Diệt tự duyên diệt, nhi pháp tánh bất dữ duyên câu diệt. Sở dĩ vân: *“Pháp Tánh trạm nhiên”.* Thị vị: “Sanh nhi vô sanh” giả dã. Vô sanh nhi sanh giả, chúng sanh mê vọng nhập tâm, tích nghiệp thành quả. Hư thọ luân chuyển, vọng kiến sanh diệt. Ư Pháp Tánh thể thượng, như kính hiện tượng, tự châu tùy sắc. Đương tri kính quang bổn tịnh, châu thể tuyệt ngân. Vật cảnh hỗ chương, bất vi sắc**

**tượng. Bỉ sắc tượng chi khứ lai, do nghiệp quả chi nghiễm nhiên dã. Cố chư Phật ư nghiễm nhiên sanh diệt trung, duy kiến vô sanh. Chúng sanh ư trạm nhiên vô sanh trung, duy kiến sanh diệt. Chỉ nhân mê ngộ chi hữu sai, toại chí hiện lượng chi bất nhất; thực nãi sanh vô tự tánh, vô sanh diệc vô tự tánh. Ngộ tắc sanh diệt giai vô sanh, mê tắc vô sanh giai sanh diệt. Sở dĩ, ly thử biệt vô, thị nãi nhất thể nhi dị danh dã. Thẩm như thị. Tắc A Mi Đà Phật tức thị ngã tâm, ngã tâm tức thị A Mi Đà Phật. Tịnh Độ tức thử phương, thử phương tức Tịnh Độ. Khởi phi mê ngộ chi tự thù, hà hữu thánh phàm nhi bỉ**

**thử? Nãi tri hiện tiền chúng đẳng, dĩ tự tánh A Mi Đà Phật, dữ đại chúng thiệt căn, phổ đồng vận chuyển căn bản pháp luân. Chư nhân hoàn ủy tất ma?**

**Sanh diệt vô sanh sanh bất sanh, Lạc bang na khẳng cấm nhân hành, Thùy tri vạn trượng hồng trần lý,**

**Hạm đạm hoa khai nguyệt chánh minh.**

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới**

∆ | | **O** | | o | ◎ | |

**ñại từ ñại bi A Mi Ðà Phật**

**O** | | o | **O** | | **O** | | ๏ | **O**

**Nam mô A Mi Đà Phật ……………**

| | **O**

**Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát**

∆ | | **O** | | o | o | ◎ | |

**Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát**

**O** | | **O** | | o | o | **O** | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nam**  **O** | **mô**  | | | **Quán**  **O** | | **Thế**  | | | **Âm**  o | | **Bồ**  o | | **Tát**  **O** | | |
| **Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát** | | | | | | | |
| **O** | | | | | **O** | | | | o | | o | | **O** | | |
| **Nam** | **mô** | | **Đại** | **Thế** | **Chí** | **Bồ** | **Tát** |
| **O** | | | | | **O** | | | | o | | o | | **O** | | |
| **Nam** | **mô** | | **Đại** | **Thế** | **Chí** | **Bồ** | **Tát** |
| **O** | | | | | ◎ | | | | o | | o | | **O** | | |

**Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát O** | | **O** | | **O** | | o | o | ◎ | | **Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát**

**O** | | **O** | | **O** | | o | o | o | |

**Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát**

**O** | | ◎ | | **O** | | ๏ ا ◦ ا ๏

**THAÄPÄP ÑAÏIÏI PHOÅÅ HIEÀNÀN HAÏNÏNH NGUYEÄNÄN**

**Nhaát giaû leã kính chö Phaät.** ◎

**Nhò giaû xöng taùn Nhö Lai**

**Tam giaû quaûng tu cuùng döôøng Töù giaû saùm hoái nghieäp chöôùng Nguõ giaû tuøy hyû coâng ñöùc**

**Luïc giaû thænh chuyeån phaùp luaân Thaát giaû thænh Phaät truï theá** ◎ **Baùt giaû thöôøng tuøy Phaät hoïc Cöûu giaû haèng thuaän chuùng sanh Thaäp giaû phoå giai hoài höôùng.**

**Chuùng sanh voâ bieân theä nguyeän ñoä.**◎

**Phieàn naõo voâ taän theä nguyeän ñoaïn. Phaùp moân voâ löôïng theä nguyeän hoïc. Phaät**◎ **ñaïo voâ thöôïng theä**◎ **nguyeän thaønh.**◎

**PHAÄTÄT**

**BAÛOÛO**

**TAÙNÙN**

**KHAI THÒ** (6)

**Phật bảo tán vô cùng,**

∆ | | O | | O | | o∆| o ا ا ๏ ا ◦ ا ا ◦ |

**Công thành vô lượng kiếp trung.**

o | o | O | | O | | O | | O | | O | | O | | O | |

**Nguy nguy trượng lục tử kim dung.**

O | | O | | O | | O | | O | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Giác đạo** | **tuyết** | **sơn** | **phong,** |
| O | | O | | | O | | | O | | | o∆| o ا ا ๏ ا ◦ ا ا ◦ | |

**Mi tế ngọc hào quang sáng lạng,**

o | o | O | | O | | O | | O | | o∆|o ا ا ๏ ا ◦ ا ا ◦ |

**Chiếu khai lục đạo hôn mông.**

o | o | O | | O | | O | | O | | O | | O | | O | |

**Long Hoa tam hội nguyện tương phùng,**

O | | O | | O | | O | | O | |

**Diễn thuyết pháp chân tông.**

O | | O | | O | | O | | o∆| o ا ا ๏ ا ◦ ا ا ◦ |

**Long Hoa tam hội nguyện tương phùng,**

o | o | O | | O | | O | | O | |

**Diễn thuyết pháp chân tông.**

◎ | | O | | ◎ | | o | o | o | o

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nam** | **mô A** | **Mi** | **Đà** | **Phật ………………** |
| | | | |  | O |  |

**Nhân nhân phần thượng, bổn hữu Mi Đà. Cá cá tâm trung, tổng vi Tịnh Độ. Liễu tắc đầu đầu kiến Phật, ngộ lai bộ bộ Tây Phương. Thượng lai khải kiến Tam Thời Hệ Niệm tịnh nghiệp đạo tràng, kim đương đệ nhất thời Phật sự dĩ viên. Như thượng thù huân, đầu nhập Mi Đà đại nguyện hải trung, chuyên vị thần linh… cầu sanh Tịnh Độ. Đản niệm: Tự tùng vô thỉ, ngật chí kim sanh; nhất niệm vi chân, lục căn trục vọng, tùy tình tạo nghiệp, túng ngã vi phi. Thân nghiệp tắc sát, đạo, tà dâm. Khẩu quá tắc vọng ngôn, ỷ ngữ,**

**lưỡng thiệt, ác khẩu. Ý ác tắc thường**

**SAÙMÙM**

**HOÁIÁI**

**khởi tham - sân, thâm sanh si ái. Do tư tam nghiệp, câu tỏa vọng duyên, thường cốt cốt ư trần lao, đản mang mang ư tuế nguyệt. Dục tư xuất ly, duy bằng sám hối huân tu chi lực, tỉ nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý chi quá khiên, ứng niệm đốn tiêu. Sử sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp chi phù trần, tức thời thanh tịnh. Hựu Cực Lạc cầu sanh toàn bằng phát nguyện. Ngưỡng lao pháp chúng dị khẩu đồng âm, kính vị thần linh chí tâm sám hối, phát nguyện.**

**Vaõng tích sôû taïo chö aùc nghieäp.**

**●● ●● ●|● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●**

**Giai do voâ thæ tham saân si.**

**● ● ● ● ● ● ●|● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●**

**Tuøng thaân ngöõ yù chi sôû sanh.**

**● ● ● ● ● ● ●|● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●**

**Kim ñoái Phaät tieàn caàu saùm hoái**.

**● ● ● ● ● ● ●|● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●**

**Chuùng sanh voâ bieân theä nguyeän ñoä.**

**● ● ● ● ● ● ●| ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●**

**Phieàn naõo voâ taän theä nguyeän ñoaïn.**

**● ● ● ● ● ● ●| ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●**

**Phaùp moân voâ löôïng theä nguyeän hoïc.**

**● ● ● ● ● ● ●| ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●**

**Phaät ñaïo voâ thöôïng theä nguyeän thaønh.**

◎ **● ● ● ● ● ● | ● ● ●** o | o | ◎

**Nam mô Pho**å **Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát**

**∆** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **◦** ا **◦** ا **๏**

**Nam mô Pho**å **Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **◦** ا **◦** ا **o**

**Nam mô Pho**å **Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا **๏** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **๏** ا ا **◦** ا **◦** ا **๏**

**KHAI THÒ (7)**

**Thượng lai sám hối phát nguyện dĩ cánh. Thần linh… đương tri: Phù Tịnh Độ chi vi giáo dã. Ngưỡng thừa A Mi Đà Phật tứ thập hữu bát đại từ đại bi thâm trọng nguyện lực, nhiếp thủ thập phương nhất thiết chúng sanh. Phàm cụ tín tâm giả, giai đắc vãng sanh. Tín giả, tín hữu Tây Phương Tịnh Độ; tín hữu A Mi Đà Phật nhiếp thủ chúng sanh chi sự. Ngã đẳng chúng sanh tín hữu vãng sanh chi phận. Nhiên tuy vị Mi Đà nhiếp thủ chúng sanh vãng sanh, yếu tín duy thị tùy tâm tự hiện, cảm ứng đạo giao, cứu cánh**

**phi tùng ngoại đắc. Như thị tín giả, thị vi chân tín.**

**Tín nhi vô Hạnh, tức bất thành kỳ tín. Hạnh giả, Lăng Nghiêm kinh vân: *“Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai”.* A Mi Đà kinh vân: *“Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, văn thuyết A Mi Đà Phật, chấp trì danh hiệu, nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nãi chí thất nhật, nhất tâm bất loạn. Kỳ nhân lâm mạng chung thời, A Mi Đà Phật dữ chư thánh chúng hiện tại kỳ tiền. Thị nhân chung thời, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A Mi Đà Phật Cực Lạc quốc***

***độ”*. Như thị hành giả thị danh Chánh**

**Hạnh.**

**Hạnh nhi vô Nguyện, tức bất thành kỳ Hạnh. Nguyện giả, yếu dữ A Mi Đà Phật tứ thập bát nguyện, nguyện nguyện tương ứng, thị vi đại nguyện dã. Tín - Hạnh - Nguyện tam, như đảnh tam túc, khuyết nhất bất khả. Kim nhĩ thần linh đương tri: Hiện tiền nhất niệm, bổn tự viên thường. Tín - Hạnh - Nguyện: Nguyên thị tự kỷ bổn lai cụ hữu. Như thị tánh đức. Kim giả đản thị bổn tánh quang minh hiển phát nhĩ.**

**MI ÑAØ TAÙN**

**A Mi Đà Phật, vô thượng y vương**

∆ | | O | | ◎ | | O | | O | | O | | O | |

**Nguy nguy kim tướng phóng hào quang.**

O | | O | | o∆| o ا ا ๏ا ◦ ا ا ◦| o | o |

**Cửu phẩm Liên bang,**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khổ** | **hải** | **tác** | | **từ** | **hàng.** | |
| O | | | | O | | | | | o∆| o ا ا ๏ ا ◦ ا ا ◦ | | |
|  | | | | | | |
|  |  | |  | | |  |
| o | | o | | | O | | O | | O | | | | | |

**Đồng nguyện vãng Tây Phương.**

◎ | | o | o | o

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

∆ ا ا o ا ا o ا ا ◦ ا ◦ ا ๏

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا o ا ا o ا ا ◦ ا ◦ ا o

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا ๏ ا ا o ا ا ๏ ا ◦ ا ๏

**ÑEÄ NHÒ THÔØI PHAÙP SÖÏ**

**∆** ◎

**Nam Moâ Lieân Trì Haûi Hoäi Phaät Boà Taùt**

◎ (3 laàn)

**PHAÄT THUYEÁT A MI ÑAØ KINH** ◎

**Như thị ngã văn: Nhứt thời Phật tại Xá Vệ quốc, Kỳ thọ Cấp Cô Độc viên, dữ đại Tỳ Kheo Tăng, thiên nhị bá ngũ thập nhơn câu, giai thị đại A La Hán, chúng sở tri thức: Trưởng lão Xá Lợi Phất, Ma Ha Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Câu Hy La, Ly Bà Đa, Châu Lợi Bàn Đà Già, Nan Đà, A Nan Đà, La Hầu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lô Phả La Đọa, Ca Lưu Đà Di,**

**Ma Ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nậu**

**Lâu Đà, như thị đẳng chư đại đệ tử.**

**Tinh chư Bồ Tát Ma ha tát: Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, A Dật Đa Bồ Tát, Càn Đà Ha Đề Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, dữ như thị đẳng, chư đại Bồ Tát;**

**cập Thích Đề Hoàn nhơn đẳng,** ʘ **vô**

**lượng chư Thiên, đại chúng câu.** ʘ

**Nhĩ thời Phật cáo Trưởng lão Xá Lợi Phất: “Tùng thị Tây phương quá thập vạn ức Phật độ, hữu thế giới danh viết Cực Lạc kỳ độ hữu Phật hiệu A Mi Đà, kim hiện tại thuyết pháp”.**

**Xá Lợi Phất! Bỉ độ hà cố danh vi Cực Lạc? Kỳ quốc chúng sanh vô hữu chúng khổ, đản thọ chư lạc, cố danh Cực Lạc.**

**Hựu Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ, thất trùng lan thuẫn, thất trùng la võng, thất trùng hàng thọ, giai thị tứ bảo, châu tráp vi nhiễu, thị cố bỉ quốc danh vi Cực Lạc.**

**Hựu Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ, hữu thất bảo trì, bát công đức thủy, sung mãn kỳ trung. Trì để thuần dĩ kim sa bố địa, tứ biên giai đạo, kim, ngân, lưu ly, pha lê hiệp thành. Thượng hữu lâu các, diệc dĩ kim, ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não nhi nghiêm sức chi. Trì**

**trung Liên hoa, đại như xa luân, thanh sắc thanh quang, huỳnh sắc huỳnh quang, xích sắc xích quang, bạch sắc bạch quang, vi diệu hương khiết.**

**Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.**

**Hựu Xá Lợi Phất! Bỉ Phật quốc độ thường tác thiên nhạc, huỳnh kim vi địa, trú dạ lục thời, vũ thiên mạn đà la hoa. Kỳ độ chúng sanh thường dĩ thanh đán, các dĩ y kích thạnh chúng diệu hoa, cúng dường tha phương thập vạn ức Phật, tức dĩ thực thời hườn đáo bổn quốc, phạn thực kinh hành.**

**Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.**

**Phục thứ Xá Lợi Phất! Bỉ quốc thường hữu chủng chủng kỳ diệu, tạp sắc chi điểu: Bạch hạc, Khổng tước, Anh võ, Xá lợi, Ca lăng tần già, Cộng mạng chi điểu, thị chư chúng điểu, trú dạ lục thời, xuất hòa nhã âm, kỳ âm diễn sướng: ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần, như thị đẳng pháp, kỳ độ chúng sanh văn thị âm dĩ, giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.**

**Xá Lợi Phất! Nhữ vật vị thử điểu, thiệt thị tội báo sở sanh. Sở dĩ giả hà? Bỉ Phật quốc độ vô tam ác đạo.**

**Xá Lợi Phất! Kỳ Phật quốc độ thượng vô ác đạo chi danh, hà huống hữu thiệt, thị chư chúng điểu, giai thị A Mi Đà Phật dục linh pháp âm tuyên lưu biến hóa sở tác.**

**Xá Lợi Phất! Bỉ Phật quốc độ vi phong xuy động, chư bảo hàng thọ, cập bảo la võng, xuất vi diệu âm, thí như bá thiên chủng nhạc đồng thời câu tác, văn thị âm giả, tự nhiên giai sanh: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chi tâm.**

**Xá Lợi Phất! Kỳ Phật quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.**

**Xá Lợi Phất! Ư nhữ ý vân hà? Bỉ Phật hà cố hiệu A Mi Đà?**

**Xá Lợi Phất! Bỉ Phật quang minh vô lượng, chiếu thập phương quốc, vô sở chướng ngại, thị cố hiệu vi A Mi Đà.**

**Hựu Xá Lợi Phất! Bỉ Phật thọ mạng, cập kỳ nhơn dân, vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, cố danh A Mi Đà.**

**Xá Lợi Phất! A Mi Đà Phật thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp.**

**Hựu Xá Lợi Phất! Bỉ Phật hữu vô lượng vô biên Thanh Văn đệ tử, giai A La Hán, phi thị toán số chi sở năng tri; chư Bồ Tát chúng diệc phục như thị.**

**Xá Lợi Phất! Bỉ Phật quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.**

**Hựu Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ chúng sanh sanh giả, giai thị A bệ bạt trí, kỳ trung đa hữu Nhứt sanh bổ xứ, kỳ số thậm đa, phi thị toán số, sở năng tri chi, đản khả dĩ vô lượng vô biên a tăng kỳ thuyết.**

**Xá Lợi Phất! Chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc. Sở dĩ giả hà? Đắc dữ như thị chư Thượng thiện nhơn câu hội nhứt xứ.**

**Xá Lợi Phất! Bất khả dĩ thiểu thiện căn, phước đức, nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc.**

**Xá Lợi Phất! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, văn thuyết A Mi Đà Phật,**

**chấp trì danh hiệu, nhược nhứt nhựt, nhược nhị nhựt, nhược tam nhựt, nhược tứ nhựt, nhược ngũ nhựt, nhược lục nhựt, nhược thất nhựt, nhứt tâm bất loạn. Kỳ nhơn lâm mạng chung thời, A Mi Đà Phật dữ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền, thị nhơn chung thời, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A Mi Đà Phật Cực Lạc quốc độ.**

**Xá Lợi Phất! Ngã kiến thị lợi, cố thuyết thử ngôn, nhược hữu chúng sanh văn thị thuyết giả, ưng đương phát nguyện, sanh bỉ quốc độ.**

**Xá Lợi Phất! Như ngã kim giả, tán thán A Mi Đà Phật bất khả tư nghì công đức chi lợi.** ◎

**Đông phương diệc hữu A Súc Bệ Phật,**

**Tu Di Tướng Phật, Đại Tu Di Phật, Tu Di Quang Phật, Diệu Âm Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiệt ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".**

**Xá Lợi Phất! Nam phương thế giới hữu Nhựt Nguyệt Đăng Phật, Danh Văn Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tu Di**

**Đăng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiệt ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".**

**Xá Lợi Phất! Tây phương thế giới hữu Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng Tràng Phật, Đại Quang Phật, Đại Minh Phật, Bảo Tướng Phật, Tịnh Quang Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú Tam thiên**

**đại thiên thế giới, thuyết thành thiệt ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".**

**Xá Lợi Phất! Bắc phương thế giới, hữu Diệm Kiên Phật, Tối Thắng Âm Phật, Nan Trở Phật, Nhựt Sanh Phật, Võng Minh Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiệt ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".**

**Xá Lợi Phất! Hạ phương thế giới, hữu Sư Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh Quang Phật, Đạt Ma Phật, Pháp Tràng Phật, Trì Pháp Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiệt ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".**

**Xá Lợi Phất! Thượng phương thế giới, hữu Phạm Âm Phật, Tú Vương Phật, Hương Thượng Phật, Hương Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tạp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân Phật, Ta La Thọ**

**Vương Phật, Bảo Hoa Đức Phật, Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật, Như Tu Di Sơn Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiệt ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".** ◎

**Xá Lợi Phất! Ư nhữ ý vân hà? Hà cố**

**danh vi: Nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh?**

**Xá Lợi Phất! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, văn thị kinh thọ trì giả, cập văn chư Phật danh giả, thị chư thiện**

**nam tử, thiện nữ nhơn, giai vi nhứt thiết chư Phật chi sở hộ niệm, giai đắc bất thối chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.**

**Thị cố Xá Lợi Phất! Nhữ đẳng giai đương tín thọ ngã ngữ, cập chư Phật sở thuyết.**

**Xá Lợi Phất! Nhược hữu nhơn dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện, dục sanh A Mi Đà Phật quốc giả, thị chư nhơn đẳng giai đắc bất thối chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, ư bỉ quốc độ, nhược dĩ sanh, nhược kim sanh, nhược đương sanh.**

**Thị cố Xá Lợi Phất! Chư thiện nam tử, thiện nữ nhơn, nhược hữu tín giả, ưng đương phát nguyện sanh bỉ quốc độ.**

**Xá Lợi Phất! Như ngã kim giả, xưng tán chư Phật bất khả tư nghì công đức, bỉ chư Phật đẳng, diệc xưng tán ngã bất khả tư nghì công đức nhi tác thị ngôn: “Thích**

**Ca Mâu Ni Phật** ʘ **năng vi thậm nan hy**

**hữu chi sự, năng ư Ta Bà quốc độ ngũ trược ác thế: kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sanh trược, mạng trược trung đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vị chư chúng sanh, thuyết thị nhứt thiết thế gian nan tín chi pháp”.**

**Xá Lợi Phất! Đương tri ngã ư ngũ trược ác thế, hành thử nan sự, đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vị nhứt thiết thế gian thuyết thử nan tín chi pháp, thị vi thậm nan.**

**Phật thuyết thử kinh dĩ,** ʘ **Xá Lợi Phất,**

**cập chư Tỳ kheo, nhứt thiết thế gian, Thiên, Nhơn, A Tu La đẳng, văn Phật sở thuyết, hoan hỉ tín thọ, tác lễ nhi khứ.**

**PHẬT THUYẾT A MI ĐÀ KINH** ◎

**Baït nhaát thieát nghieäp chöôùng caên baûn ñaéc sanh Tònh Ñoä ñaø la ni**

◎

**Nam moâ a mi ña baø daï, ña tha daø ña daï,**

◎

**ña ñòa daï tha, a mi rò ñoâ baø tì, a mi rò ña**

**taát ñam baø tì, a mi rò ña tì ca lan ñeá, a mi**

◎

**rò ña tì ca lan ña, daø mi nò, daø daø na, chæ**

◎

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **ña** | **ca** | **leä sa** | **baø** | **ha.** (3 laàn) |
|  |  | ∆ o | | o | | o |

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

∆ ا ا o ا ا o ا ا o ا ا o ا ا o ا ا ◦ ا ◦ ا ๏

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا o ا ا o ا ا o ا ا o ا ا o ا ا ◦ ا ◦ ا o

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا ๏ ا ا o ا ا o ا ا o ا ا ๏ ا ا ◦ ا ◦ ا ๏

**KHAI THÒ (8)**

**Tiện tựu kim triêu thành Phật khứ, Lạc bang hóa chủ dĩ hiềm trì,**

**Na kham cánh dục chi hồ giả, Quản thủ luân hồi một liễu thời.**

**Nguyên phù biến thập phương thị Cực Lạc thế giới. Sơn quang thủy sắc, tự không hợp không. Tận đại địa thị Thanh Thái cố hương, hoa tiếu điểu đề, như kính chiếu kính. Tự thị bất quy, quy tiện đắc. Ngũ hồ yên cảnh hữu thùy tranh? Hoàng kim tý trú dạ thường thùy. Duy hứa hành nhân độc ủy. Bạch ngọc hào cổ kim bất muội, toàn bằng nguyện giả thừa đương.**

**Sở dĩ đạo: Vạn pháp thị tâm quang, chư duyên duy tánh hiển, bổn vô mê ngộ nhân, chỉ yếu kim nhật liễu. Tức kim hiện tiền chúng đẳng, hệ niệm đệ nhị thời Phật sự. Thả liễu chi nhất cú, như hà cử dương?**

**Lưu ly trì thượng huyền minh nguyệt, Hạm đạm hoa khai hý thủy cầm.**

**MI ÑAØØ**

**TAÙNÙN**

**MI ĐÀ ĐẠI NGUYỆN TÁN**

**A Mi Ðà Phật thân kim sắc**

∆ | | O | | o | o | ◎ | |

**Tướng hảo quang minh vô đẳng luân**

O | | O | | o | o | O | |

**Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di**

O | | O | | o | o | O | |

**Hám mục trừng thanh tứ đại hải**

O | | O | | o | o | O | |

**Quang trung hóa Phật vô số ức**

O | | O | | o | o | O | |

**Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên**

O | | O | | o | o | ◎ | |

**Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh**

O | | O | | o | o | O | |

**Cửu phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn**

O | | O | | o | o | O | |

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới**

∆ O | | O | | O | | o | ◎ | |

**Đệ nhất đại nguyện. Quán tưởng Mi Đà,**

∆ | | O | | ◎ | | O | | O | | O | | O| |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tứ** | **thập** | **bát** | **nguyện** | **độ** | **Sa** | **Bà,** |
| O | | | | O | | | | o∆| | o ا ا | **๏** ا ◦ ا ا ◦ | o | o | |

**Cửu phẩm dõng kim ba,**

O | | O | | o∆| o ا ا **๏** ا ◦ ا ا ◦ |

**Bảo võng giao lô,**

o | o | O | | O | | O | |

**Độ vong linh xuất ái hà.**

◎ | | o | o | o

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

∆ ا ا o ا ا o ا ا ◦ ا ◦ ا **๏**

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا **o** ا ا **o** ا ا **◦** ا **◦** ا **o**

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا **๏** ا ا o ا ا ๏ ا ◦ ا **๏**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **đại từ** | **đại bi A Mi Ðà** | **Phật** |
| O | | | o | O | | O | | ๏ | | O |

**Nam mô A Mi Đà Phật ....A Mi Ðà Phật...**

| | O

**KHAI THÒ (9)**

**Thị tâm thị Phật tương tâm niệm, Niệm đáo tâm không, Phật diệc vong, Tán thủ quy lai trùng kiểm điểm,**

**Hoa khai xích bạch dữ thanh hoàng.**

**Giáo trung đạo: “Duy tâm Phật diệc nhĩ, duy Phật chúng sanh nhiên. Tâm, Phật, cập chúng sanh, thị tam vô sai biệt”. Sở vị tâm giả, tâm hữu đa chủng, viết: nhục đoàn tâm, nãi hiện tại thân trung, phụ mẫu huyết khí sở sanh giả thị. Viết Duyên Lự Tâm, tức hiện kim thiện ác thuận nghịch cảnh giới thượng chủng chủng phân biệt giả thị. Viết Linh Tri Tâm thị hỗn thiên sai nhi bất loạn, lịch**

**tam tế dĩ mị thiên. Bỉnh nhiên độc chiếu; trác nhĩ bất quần. Tại thánh bất tăng, tại phàm bất giảm. Xử sanh tử lưu, ly châu độc diệu vu thương hải. Cư Niết Bàn ngạn, quế luân cô lãng vu trung thiên. Chư Phật ngộ chi, giả danh duy tâm. Chúng sanh mê chi, tiện thành vọng thức. Thị dĩ Phật tức chúng sanh, chúng sanh tức Phật. Thả tâm ngoại vô Phật, diệc vô chúng sanh. Duy mê ngộ chi hữu gián. Cố phàm thánh nhi huýnh dị. Khởi tri tâm, Phật, chúng sanh, tam vô sai biệt.**

**Vĩnh Gia vân: *“Mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”.* Ký nhiên như thị, tắc kinh vân:**

***“Tùng thị Tây Phương, quá thập vạn ức Phật độ, hữu thế giới danh viết Cực Lạc. Kỳ độ hữu Phật, hiệu A Mi Đà, kim hiện***

***tại thuyết pháp”.* Tổng bất xuất duy tâm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nam** | **mô** | **Quán** | **Thế** | **Âm** | **Bồ** | **Tát** |
| **Tịnh Độ, bổn tánh Mi Đà dã. Do thị nhi** | ∆ | | | | **O** | | | | o | | o | | ◎ | | |
| **tri, tức kim hiện tiền thần linh…, kỳ sanh** | **Nam** | **mô** | **Quán** | **Thế** | **Âm** | **Bồ** | **Tát** |
|  | **O** | | | | **O** | | | | o | | o | | **O** | | |

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới**

∆ | | **O** | | o | ◎ | |

**ñại từ ñại bi A Mi Ðà Phật**

**O** | | o | **O** | | **O** | | ๏ | **O**

**Nam mô A Mi Đà Phật ………….**

| | **O**

**dã Liên hoa đóa đóa, kỳ một dã hàng thụ trùng trùng. Vô nhất thời bất đạt Liên bang, vô nhất niệm bất y Từ phụ. Thẩm như thị, thả đạo: Ly thử tâm, Phật, chúng sanh ngoại, biệt hữu thương lượng xứ dã vô.**

**Đại viên kính lý tuyệt tiêm ai,**

**Bích ngẫu hoa trung hữu thánh thai, Dao vọng kim sa trì chiểu ngoại,**

**Bảo quang thường chiếu ngọc lâu đài.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nam mô Quán**  **O** | | **O** | | | **Thế**  | | | **Âm**  o | | **Bồ**  o | | **Tát**  **O** | | |
| **Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát** | | | | | | |
| **O** | | | | **O** | | | | o | | o | | **O** | | |
| **Nam** | **mô** | **Đại** | **Thế** | **Chí** | **Bồ** | **Tát** |
| **O** | | | | **O** | | | | o | | o | | **O** | | |
| **Nam** | **mô** | **Đại** | **Thế** | **Chí** | **Bồ** | **Tát** |
| **O** | | | | ◎ | | | | o | | o | | **O** | | |

**Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát O** | | **O** | | **O** | | o | o | ◎ | | **Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát**

**O** | | **O** | | **O** | | o | o | o | |

**Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát**

**O** | | ◎ | | **O** | | ๏ ا ◦ ا ๏

**SAÙM PHAÙT NGUYEÄN**

**(Ñaïi Töø Boà Taùt)**

**Thaäp phöông tam theá Phaät, A Mi Ñaø ñeä nhaát.** ◎

**Cöûu phaåm ñoä chuùng sanh, Oai ñöùc voâ cuøng taän.**

**Ngaõ kim ñaïi quy y,**

**Saùm hoái tam nghieäp toäi.**

**Nhö Phaät ñoä nhaát thieát. Voâ bieân phieàn naõo ñoaïn, Voâ löôïng phaùp moân tu.**

**Theä nguyeän ñoä chuùng sanh.**

**Toång nguyeän thaønh Phaät ñaïo. Hö khoâng höõu taän,**

**Ngaõ nguyeän voâ cuøng.**

**Phaøm höõu chö phöôùc thieän, Chí taâm duïng hoài höôùng.**

**HOÀIÀI**

**HÖÔÙNÙNG**

**Nguyeän ñoàng nieäm Phaät nhaân, Caûm öùng tuøy thôøi hieän.**

**Laâm chung Taây Phöông caûnh, Phaân minh taïi muïc tieàn.**

**Kieán vaên giai tinh taán,**

**Ñoàng sanh Cöïc Laïc quoác.** ◎

**Kieán Phaät lieãu sanh töû,**

**Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Ðộ trung** ʘ,

**Thượng phẩm Liên hoa vi phụ mẫu. Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh, Bất** ʘ **thối Bồ Tát vi** ʘ **bạn lữ** ʘ.

**PHÁP BẢO TÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Pháp** | **bảo** |  | **thật** | **nan** | **lường.** |  |
| ∆ | | | | | O | | | O | | | o ∆ | o ا ا | ๏ ا ◦ ا ا ◦ | |

**Như Lai kim khẩu tuyên dương.**

o | o | O | | O | | O | | O | | O | | O | | O | |

**Long cung hải tạng tán thiên hương.**

O | | O | | O | | O | | O | |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giác** | **giả** |  | **tụng** | **lang** | **hàm.** |
| O | | | O | | | | O | | | O | | | o∆| o ا ا ๏ ا ◦ ا ا ◦ | |

**Ngọc trục hà điều kim tả tự.**

o | o | O | | O | | O | | O | | o∆| o ا ا ๏ ا ◦ ا ا ◦ |

**Tợ bài thu nhạn thành hàng.**

o | o | O | | O | | O | | O | | O | | O | | O | |

**Tích nhân Tam Tạng thủ lai Đường,**

O | | O | | O | | O | | O | |

**Vạn cổ vị phu dương.**

O | | O | | O | | O | | o∆| o ا ا ๏ ا ◦ ا ا ◦ |

**Tích nhân Tam Tạng thủ lai Đường,**

o | o | O | | O | | O | | O | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Vạn** | **cổ** |  | **vị** |  | **phu** |  | **dương.** |
| ◎ | | | | O | | | ◎ | | | | o | o | | | o | o |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nam mô** | **A** | **Mi** | **Đà** | **Phật ……………** |
| | | | |  | O |  |

**KHAI THÒ (10)**

**Cái văn: Hư nhi hữu minh đáp chi thanh, tịch nhi vô hình ảnh chi tướng. Nhiên cốc hưởng tự nhiên, phi hô chi nhi bất đáp. Phật thân vô tác, phi khấu chi nhi bất chương. Thượng lai khải kiến đệ nhị thời Hệ Niệm Phật Sự dĩ viên. Như thượng thù huân, đầu nhập Như Lai đại nguyện hải trung, xuất sanh công đức. Chuyên vị thần linh… tẩy trừ nghiệp cấu, tăng trưởng thiện căn, xả thử báo duyên, vãng sanh Tịnh Độ. Đản niệm tự tùng vô**

**trục thức lãng dĩ cao đê. Vân điểm thái thanh, nhậm tình phong nhi nhân ngã. Ư**

**thị tuần hoàn chư thú, lưu chuyển tứ**

**sanh; nghiệp hải mang mang, tội sơn ngập ngập. Phi bằng phát lộ, hoát trục**

**SAÙMÙM**

**HOÁIÁI**

**tiêu trừ. Sám-ma dĩ vãng, phát nguyện đương lai. Tái lao pháp chúng, chí tâm sám hối phát nguyện.**

**Giai do voâ thæ tham saân si.**

**● ● ● ● ● ● ●|● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Vaõng tích sôû taïo** | **chö** | **aùc** | **nghieäp.** |
| **●● ●● ●|● ● ●** | **● ●** | **● ●** | **● ● ● ●** |

**Tuøng thaân ngöõ yù chi sôû sanh.**

**● ● ● ● ● ● ●|● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●**

**Nhaát thieát toäi chöôùng giai saùm hoái**.

**● ● ● ● ● ● ●|● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●**

**Chuùng sanh voâ bieân theä nguyeän ñoä.**

**● ● ● ● ● ● ●| ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●**

**Phieàn naõo voâ taän theä nguyeän ñoaïn.**

**● ● ● ● ● ● ● | ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●**

**Phaùp moân voâ löôïng theä nguyeän hoïc.**

**● ● ● ● ● ● ●| ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●**

**Phaät ñaïo voâ thöôïng theä nguyeän thaønh.**

◎ **● ● ● ● ● ● | ● ● ●** o | o | ◎

**Nam mô Pho**å **Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát**

**∆** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **◦** ا **◦** ا **๏**

**Nam mô Pho**å **Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **◦** ا **◦** ا **o**

**Nam mô Pho**å **Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا **๏** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **๏** ا ا **◦** ا **◦** ا **๏**

**KHAI THÒ (11)**

**Thượng lai sám hối phát nguyện dĩ cánh, cụ hành do nhân cụ nhãn mục, nguyện như nhật, nguyệt, đăng quang minh. Y quang chiếu chúc kiến phân minh, hành giả phương năng đạt tiền cảnh. Thị dĩ niệm Phật chi nhân, nhược bất phát nguyện vãng sanh, túng hữu công hạnh, diệc thành hư thiết, dĩ bất thuận Phật cố. Kim nhĩ thần linh đương tri thử ý.**

**MI ÑAØ TAÙN**

**A Mi Đà Phật vô thượng y vương.**

∆ | | O | | ◎ | | O | | O | | O | | O | |

**Nguy nguy kim tướng phóng hào quang.**

O | | O | | o∆| o ا ا ๏ا ◦ ا ا ◦| o | o |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khổ** | **hải** | **tác** | **từ** | **hàng.** |
| O | | | | O | | | | o∆| o ا ا ๏ ا ◦ ا ا ◦ | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cửu** | **phẩm** | **Liên** | **bang,** |  |
| o | | o | | O | | | O | | O | | | |

**Đồng nguyện vãng Tây Phương.**

◎ | | o | o | o

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

∆ ا ا o ا ا o ا ا ◦ ا ◦ ا ๏

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا o ا ا o ا ا ◦ ا ◦ ا o

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا ๏ ا ا o ا ا ๏ ا ◦ ا ๏

**ÑEÄ TAM THÔØI PHAÙP SÖÏ**

**∆** ◎

**Nam Moâ Lieân Trì Haûi Hoäi Phaät Boà Taùt**

◎ (3 laàn)

**PHAÄT THUYEÁT A MI ÑAØ KINH** ◎

**Như thị ngã văn: Nhứt thời Phật tại Xá Vệ quốc, Kỳ thọ Cấp Cô Độc viên, dữ đại Tỳ Kheo Tăng, thiên nhị bá ngũ thập nhơn câu, giai thị đại A La Hán, chúng sở tri thức: Trưởng lão Xá Lợi Phất, Ma Ha Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Câu Hy La, Ly Bà Đa, Châu Lợi Bàn Đà Già, Nan Đà, A Nan Đà, La Hầu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lô Phả La Đọa, Ca Lưu Đà Di,**

**Ma Ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nậu**

**Lâu Đà, như thị đẳng chư đại đệ tử.**

**Tinh chư Bồ Tát Ma ha tát: Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử, A Dật Đa Bồ Tát, Càn Đà Ha Đề Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, dữ như thị đẳng, chư đại Bồ Tát;**

**cập Thích Đề Hoàn nhơn đẳng,** ʘ **vô**

**lượng chư Thiên, đại chúng câu.** ʘ

**Nhĩ thời Phật cáo Trưởng lão Xá Lợi Phất: “Tùng thị Tây phương quá thập vạn ức Phật độ, hữu thế giới danh viết Cực Lạc kỳ độ hữu Phật hiệu A Mi Đà, kim hiện tại thuyết pháp”.**

**Xá Lợi Phất! Bỉ độ hà cố danh vi Cực Lạc? Kỳ quốc chúng sanh vô hữu chúng khổ, đản thọ chư lạc, cố danh Cực Lạc.**

**Hựu Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ, thất trùng lan thuẫn, thất trùng la võng, thất trùng hàng thọ, giai thị tứ bảo, châu tráp vi nhiễu, thị cố bỉ quốc danh vi Cực Lạc.**

**Hựu Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ, hữu thất bảo trì, bát công đức thủy, sung mãn kỳ trung. Trì để thuần dĩ kim sa bố địa, tứ biên giai đạo, kim, ngân, lưu ly, pha lê hiệp thành. Thượng hữu lâu các, diệc dĩ kim, ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não nhi nghiêm sức chi. Trì**

**trung Liên hoa, đại như xa luân, thanh sắc thanh quang, huỳnh sắc huỳnh quang, xích sắc xích quang, bạch sắc bạch quang, vi diệu hương khiết.**

**Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.**

**Hựu Xá Lợi Phất! Bỉ Phật quốc độ thường tác thiên nhạc, huỳnh kim vi địa, trú dạ lục thời, vũ thiên mạn đà la hoa. Kỳ độ chúng sanh thường dĩ thanh đán, các dĩ y kích thạnh chúng diệu hoa, cúng dường tha phương thập vạn ức Phật, tức dĩ thực thời hườn đáo bổn quốc, phạn thực kinh hành.**

**Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.**

**Phục thứ Xá Lợi Phất! Bỉ quốc thường hữu chủng chủng kỳ diệu, tạp sắc chi điểu: Bạch hạc, Khổng tước, Anh võ, Xá lợi, Ca lăng tần già, Cộng mạng chi điểu, thị chư chúng điểu, trú dạ lục thời, xuất hòa nhã âm, kỳ âm diễn sướng: ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần, như thị đẳng pháp, kỳ độ chúng sanh văn thị âm dĩ, giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.**

**Xá Lợi Phất! Nhữ vật vị thử điểu, thiệt thị tội báo sở sanh. Sở dĩ giả hà? Bỉ Phật quốc độ vô tam ác đạo.**

**Xá Lợi Phất! Kỳ Phật quốc độ thượng vô ác đạo chi danh, hà huống hữu thiệt, thị chư chúng điểu, giai thị A Mi Đà Phật dục linh pháp âm tuyên lưu biến hóa sở tác.**

**Xá Lợi Phất! Bỉ Phật quốc độ vi phong xuy động, chư bảo hàng thọ, cập bảo la võng, xuất vi diệu âm, thí như bá thiên chủng nhạc đồng thời câu tác, văn thị âm giả, tự nhiên giai sanh: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chi tâm.**

**Xá Lợi Phất! Kỳ Phật quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.**

**Xá Lợi Phất! Ư nhữ ý vân hà? Bỉ Phật hà cố hiệu A Mi Đà?**

**Xá Lợi Phất! Bỉ Phật quang minh vô lượng, chiếu thập phương quốc, vô sở chướng ngại, thị cố hiệu vi A Mi Đà.**

**Hựu Xá Lợi Phất! Bỉ Phật thọ mạng, cập kỳ nhơn dân, vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, cố danh A Mi Đà.**

**Xá Lợi Phất! A Mi Đà Phật thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp.**

**Hựu Xá Lợi Phất! Bỉ Phật hữu vô lượng vô biên Thanh Văn đệ tử, giai A La Hán, phi thị toán số chi sở năng tri; chư Bồ Tát chúng diệc phục như thị.**

**Xá Lợi Phất! Bỉ Phật quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.**

**Hựu Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ, chúng sanh sanh giả, giai thị A bệ bạt trí, kỳ trung đa hữu Nhứt sanh bổ xứ, kỳ số thậm đa, phi thị toán số, sở năng tri chi, đản khả dĩ vô lượng vô biên a tăng kỳ thuyết.**

**Xá Lợi Phất! Chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc. Sở dĩ giả hà? Đắc dữ như thị chư Thượng thiện nhơn câu hội nhứt xứ.**

**Xá Lợi Phất! Bất khả dĩ thiểu thiện căn, phước đức, nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc.**

**Xá Lợi Phất! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, văn thuyết A Mi Đà Phật,**

**chấp trì danh hiệu, nhược nhứt nhựt, nhược nhị nhựt, nhược tam nhựt, nhược tứ nhựt, nhược ngũ nhựt, nhược lục nhựt, nhược thất nhựt, nhứt tâm bất loạn. Kỳ nhơn lâm mạng chung thời, A Mi Đà Phật dữ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền, thị nhơn chung thời, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A Mi Đà Phật Cực Lạc quốc độ.**

**Xá Lợi Phất! Ngã kiến thị lợi, cố thuyết thử ngôn, nhược hữu chúng sanh văn thị thuyết giả, ưng đương phát nguyện, sanh bỉ quốc độ.**

**Xá Lợi Phất! Như ngã kim giả, tán thán A Mi Đà Phật bất khả tư nghì công đức chi lợi.** ◎

**Đông phương diệc hữu A Súc Bệ Phật,**

**Tu Di Tướng Phật, Đại Tu Di Phật, Tu Di Quang Phật, Diệu Âm Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiệt ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".**

**Xá Lợi Phất! Nam phương thế giới hữu Nhựt Nguyệt Đăng Phật, Danh Văn Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tu Di**

**Đăng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiệt ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".**

**Xá Lợi Phất! Tây phương thế giới hữu Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng Tràng Phật, Đại Quang Phật, Đại Minh Phật, Bảo Tướng Phật, Tịnh Quang Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú Tam thiên**

**đại thiên thế giới, thuyết thành thiệt ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".**

**Xá Lợi Phất! Bắc phương thế giới, hữu Diệm Kiên Phật, Tối Thắng Âm Phật, Nan Trở Phật, Nhựt Sanh Phật, Võng Minh Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiệt ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".**

**Xá Lợi Phất! Hạ phương thế giới, hữu Sư Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh Quang Phật, Đạt Ma Phật, Pháp Tràng Phật, Trì Pháp Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiệt ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".**

**Xá Lợi Phất! Thượng phương thế giới, hữu Phạm Âm Phật, Tú Vương Phật, Hương Thượng Phật, Hương Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tạp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân Phật, Ta La Thọ**

**Vương Phật, Bảo Hoa Đức Phật, Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật, Như Tu Di Sơn Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú Tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiệt ngôn: “Nhữ đẳng chúng sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".** ◎

**Xá Lợi Phất! Ư nhữ ý vân hà? Hà cố**

**danh vi: Nhứt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh?**

**Xá Lợi Phất! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, văn thị kinh thọ trì giả, cập văn chư Phật danh giả, thị chư thiện**

**nam tử, thiện nữ nhơn, giai vi nhứt thiết chư Phật chi sở hộ niệm, giai đắc bất thối chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.**

**Thị cố Xá Lợi Phất! Nhữ đẳng giai đương tín thọ ngã ngữ, cập chư Phật sở thuyết.**

**Xá Lợi Phất! Nhược hữu nhơn dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện, dục sanh A Mi Đà Phật quốc giả, thị chư nhơn đẳng giai đắc bất thối chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, ư bỉ quốc độ, nhược dĩ sanh, nhược kim sanh, nhược đương sanh.**

**Thị cố Xá Lợi Phất! Chư thiện nam tử, thiện nữ nhơn, nhược hữu tín giả, ưng đương phát nguyện sanh bỉ quốc độ.**

**Xá Lợi Phất! Như ngã kim giả, xưng tán chư Phật bất khả tư nghì công đức, bỉ chư Phật đẳng, diệc xưng tán ngã bất khả tư nghì công đức nhi tác thị ngôn: “Thích**

**Ca Mâu Ni Phật** ʘ **năng vi thậm nan hy**

**hữu chi sự, năng ư Ta Bà quốc độ ngũ trược ác thế: kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sanh trược, mạng trược trung đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vị chư chúng sanh, thuyết thị nhứt thiết thế gian nan tín chi pháp”.**

**Xá Lợi Phất! Đương tri ngã ư ngũ trược ác thế, hành thử nan sự, đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vị nhứt thiết thế gian thuyết thử nan tín chi pháp, thị vi thậm nan.**

**Phật thuyết thử kinh dĩ,** ʘ **Xá Lợi Phất,**

**cập chư Tỳ kheo, nhứt thiết thế gian, Thiên, Nhơn, A Tu La đẳng, văn Phật sở thuyết, hoan hỉ tín thọ, tác lễ nhi khứ.**

**PHẬT THUYẾT A MI ĐÀ KINH** ◎

**Baït nhaát thieát nghieäp chöôùng caên baûn ñaéc sanh Tònh Ñoä ñaø la ni**

◎

**Nam moâ a mi ña baø daï, ña tha daø ña daï,**

◎

**ña ñòa daï tha, a mi rò ñoâ baø tì, a mi rò ña**

**taát ñam baø tì, a mi rò ña tì ca lan ñeá, a mi**

◎

**mò ña tì ca lan ña, daø mi nò, daø daø na, chæ**

◎

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **ña** | **ca** | **leä sa** | **baø** | **ha.** (3 laàn) |
|  |  | ∆ o | | o | | o |

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

∆ ا ا o ا ا o ا ا o ا ا o ا ا o ا ا ◦ ا ◦ ا ๏

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا o ا ا o ا ا o ا ا o ا ا o ا ا ◦ ا ◦ ا o

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا ๏ ا ا o ا ا o ا ا o ا ا ๏ ا ا ◦ ا ◦ ا ๏

**KHAI THÒ (12)**

**Thập vạn dư trình bất cách trần, Hưu tương mê ngộ tự sơ thân, Sát-na niệm tận hằng sa Phật, Tiện thị Liên hoa quốc lý nhân.**

**Hiệp trần bối giác, tài kinh cức ư thất bảo viên lâm. Xả vọng quy chân, liệt châu võng ư tứ sanh môn hộ. Tung hoành vạn pháp, viên khỏa nhất tâm. Phi tư lượng xứ, A Mi Đà Phật. Tọa đoạn lục căn, vô tạo tác thời. Thanh Thái cố hương, hoành thôn bát cực. Phá quần hôn như cảo nhật lệ thiên, liệu chúng bệnh như Thiện Kiến thần dược. Sở dĩ vân: “Nhất xưng A Mi**

**Đà Phật danh hiệu, năng diệt bát vạn ức kiếp sanh tử chúng khổ”. Lợi ích như thị, khởi thí dụ ngôn thuyết chi khả cập hồ? Chỉ như tức kim Hệ Niệm, đệ tam thời Phật sự. Thả đạo: Hiện tiền chúng đẳng, đồng thanh tương ứng nhất cú, như hà chỉ trần?**

**Nhất tùng Phật hướng thiệt căn niệm, Bất giác hoa tùy túc để sanh.**

**MI ÑAØØ**

**TAÙNÙN**

**MI ĐÀ ĐẠI NGUYỆN TÁN**

**A Mi Ðà Phật thân kim sắc**

∆ | | O | | o | o | ◎ | |

**Tướng hảo quang minh vô đẳng luân**

O | | O | | o | o | O | |

**Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di**

O | | O | | o | o | O | |

**Hám mục trừng thanh tứ đại hải**

O | | O | | o | o | O | |

**Quang trung hóa Phật vô số ức**

O | | O | | o | o | O | |

**Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên**

O | | O | | o | o | ◎ | |

**Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh**

O | | O | | o | o | O | |

**Cửu phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn**

O | | O | | o | o | O | |

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới**

∆ O | | O | | O | | o | ◎ | |

**Đệ nhất đại nguyện. Quán tưởng Mi Đà,**

∆ | | O | | ◎ | | O | | O | | O | | O| |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tứ**  O | **thập**  | | | **bát**  O | **nguyện**  | | | | **độ**  o∆| | **Sa**  o ا ا | **Bà,**  **๏** ا ◦ ا ا ◦ | o | o | |
| **Cửu phẩm dõng kim ba,**  O | | O | | o∆| o ا ا **๏** ا ◦ ا ا ◦ | | | | | | | | |
|  |  |  | |  |  |  | |
| **Bảo** | **võng** | **giao** | | **lô,** |  |  | |
| o | | o | | O | | | | O | | | O | | | | |

**Độ vong linh xuất ái hà.**

◎ | | o | o | o

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

∆ ا ا o ا ا o ا ا ◦ ا ◦ ا **๏**

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا **o** ا ا **o** ا ا **◦** ا **◦** ا **o**

**Nam mô Liên Trì Hội Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا **๏** ا ا o ا ا ๏ ا ◦ ا **๏**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **đại từ** | **đại bi A Mi Ðà** | **Phật** |
| O | | | o | O | | O | | ๏ | | O |

**Nam mô A Mi Đà Phật ....A Mi Ðà Phật...**

| | O

**KHAI THÒ (13)**

**Đả phá hư không tiếu mãn tai,**

**Linh lung bảo tạng khoát nhiên khai, Trực nhiêu không kiếp sanh tiền sự, Lục tự hồng danh tất cánh cai.**

**Cổ nhân đạo: “Thanh châu đầu ư trược thủy, trược thủy bất đắc bất thanh. Niệm Phật đầu ư loạn tâm, loạn tâm bất đắc bất Phật”. Tây thiên hữu bảo, danh viết Thanh Châu. Vị thử châu đầu nhập trược thủy trung, nhập thủy nhất thốn, tắc nhất thốn chi trược thủy tức tiện thanh khiết. Thử châu nhập thủy, tự thốn chí xích, nãi chí ư để, tắc trược thủy diệc tùy chi nhi trừng trạm. Đương tri thanh châu giả, dụ niệm Phật chi tịnh niệm dã.**

**Trược thủy giả, dụ tạp loạn chi vọng tâm dã. Đương vọng tâm tạp loạn chi khoảnh, năng cử khởi nhất niệm. Như đối Từ Tôn, án định lục tự hồng danh. Nhất nhất xuất khẩu nhập nhĩ, tắc thử tạp loạn tự nhiên tùy niệm tịch tĩnh. Tự thị nhất niệm nhi chí thập niệm, nãi chí niệm niệm bất di. Tức giáo trung sở vị: “Tịnh niệm tương kế” giả dã! Niệm Phật chi nhân, tu yếu tín tâm khẩn thiết, chánh nhân lẫm nhiên, trọng niệm sanh tử luân chuyển chi khả bi, thâm yếm trần lao phân nhiễu vi khả thống. Cử khởi nhất thanh Phật danh. Trực hạ cánh vô dị kiến, như Thái A kiếm, hoành án đương hiên; như đại hỏa luân, tinh đằng diệm xí. Vạn vật anh chi**

**tắc liệu, xúc chi tắc thương. Trực chí nhất tâm bất loạn, Năng - Sở lưỡng vong; đáo gia chi thuyết, bất dung tái cử. Tiệp kính chi từ, hà lao quải xỉ. Khả vị chứng tu hành chi thần thuật, siêu phương tiện chi chánh đồ. Phá tử sanh trập hộ chi lôi đình. Chúc mê vọng u cù chi nhật nguyệt. Kim tiêu Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự tương viên. Thần linh… thừa tư thượng thiện, quyết định vãng sanh. Thả đạo nhất niệm vị manh dĩ tiền, hoàn hữu giả cá tiêu tức dã vô.**

**Thị tâm không tịch niệm hà y? Cố quốc vân quy thục vị quy? Hoa ngoại ngọc kê đề hiểu nhật,**

**Viễn nghênh tân Phật phụng từ oai.**

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới**

∆ | | **O** | | o | ◎ | |

**ñại từ ñại bi A Mi Ðà Phật**

**O** | | o | **O** | | **O** | | ๏ | **O**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nam**  | | **mô** | **A Mi**  | | **Đà**  **O** | **Phật …………...** | | |
|  | | | | | | |
| **Nam** | **mô** | **Quán** | **Thế** | **Âm** | **Bồ** | **Tát** |
| ∆ | | | | **O** | | | | o | | o | | ◎ | | |
| **Nam** | **mô** | **Quán** | **Thế** | **Âm** | **Bồ** | **Tát** |
| **O** | | | | **O** | | | | o | | o | | **O** | | |

**Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát**

**O** | | **O** | | o | o | **O** | |

**Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát**

**O** | | **O** | | o | o | **O** | |

**Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát**

**O** | | **O** | | o | o | **O** | |

**Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát**

**O** | | ◎ | | o | o | **O** | |

**Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát O** | | **O** | | **O** | | o | o | ◎ | | **Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát**

**O** | | **O** | | **O** | | o | o | o | |

**Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát**

**O** | | ◎ | | **O** | | ๏ ا ◦ ا ๏

**ÑAÏIÏI**

**CHUÙNÙNG CUØØNG ÑOÏCÏC**

**Nhöôïc laâm maïng chung. Töï tri thôøi chí.**

**Nhaát taâm quy maïng Cöïc Laïc theá giôùi A Mi Ñaø Phaät.**◎

**Nguyeän dó tònh quang chieáu ngaõ. Töø theä nhieáp ngaõ.**

**Ngaõ kim chaùnh nieäm. Xöng Nhö Lai danh. Vò Boà Ñeà ñaïo.**

**Caàu sanh Tònh Ñoä. Phaät tích boån theä. Nhöôïc höõu chuùng sanh, Duïc sanh ngaõ quoác. Chí taâm tín nhaïo.**

**Naõi chí thaäp nieäm. Nhöôïc baát sanh giaû.**

**Baát thuû Chaùnh Giaùc.**

**Dó thöû nieäm Phaät nhaân duyeân. Ñaéc nhaäp Nhö Lai.**

**Ñaïi theä haûi trung. Thöøa Phaät töø löïc. Chuùng toäi tieâu dieät, Thieän caên taêng tröôûng.**

**Thaân voâ bònh khoå, Taâm baát tham luyeán. YÙ baát ñieân ñaûo.**

**Nhö nhaäp thieàn ñònh. Phaät caäp Thaùnh chuùng. Thuû chaáp kim ñaøi.**

**Lai nghinh tieáp ngaõ. Ö nhaát nieäm khoaûnh. Sanh Cöïc Laïc quoác.**◎ **Hoa khai kieán Phaät. Töùc vaên Phaät thöøa. Ñoán khai Phaät hueä.** ◎ **Quaûng ñoä chuùng sanh. Maõn Boà Đeà nguyeän.**

**Nieäm Phaät laâm chung kieán baûo ñaøi.** ◎

**Baûo traøng baûo caùi maõn khoâng baøi. Mi Ñaø Theá Chí Quaùn AÂm ñaúng. Hieäp** ◎ **chöôûng töông tuøy quy**◎ **khöù lai.**◎

**TAÊNÊNG BAÛOÛO**

**TAÙNÙN**

**KHAI THÒ (14)**

**Tăng bảo bất tư nghì**

∆ | | **O** | | **O** | | o∆| o ا ا ๏ ا ◦ ا ا ◦ |

**Thân phi tam sự vân y**

o | o | **O** | | **O** | | **O** | | **O** | | **O** | | **O** | | **O** | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phù** | **bôi** | **quá** | **hải sát na thời** | |
| **O** | | | | **O** | | | **O** | | **O** | | **O** | | | |
|  | | | | |
| **Phó** | **cảm** | **ứng quần** | | **cơ** |
| **O** | | | **O** | | | **O** | | **O** | | | | o∆| o ا ا ๏ ا ◦ ا ا ◦ | |

**Kham tác nhân thiên công đức chủ**

o | o | **O** | | **O** || **O** ||**O** || o∆| o ا ا ๏ا ◦ا ا◦ |

**Kiên trì giới hạnh vô vi**

o | o | **O** | | **O** | | **O** | | **O** | | **O** | | **O** | | **O** | |

**Ngã kim khể thủ nguyện diêu tri**

**O** | | **O** | | **O** | | **O** | | **O** | |

**Chấn tích trượng đề huề**

**O** | | **O** | | **O** | | **O** | | o∆| o ا ا ๏ ا ◦ ا ا ◦ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ngã kim khể** | **thủ nguyện** | **diêu tri** |
| **o** | **o** | **O** | | | **O** | | | **O** | | **O** | | |

**Chấn tích trượng đề huề**

◎ | | **O** | | ◎ | | **o** | **o** | **o** | **o**

**Nam mô A Mi Đà Phật ………………**

| | **O**

**Niệm Phật ký tùng tâm xuất, kết nghiệp khởi thuộc ngoại lai. Tu du bối niệm Phật chi tâm, sát-na tức kết nghiệp chi sở. Kim tắc chúng đẳng, y bằng giáo pháp, tác Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự, sở tập thắng nhân, chuyên vị thần linh… quyết sanh Tịnh Độ. Tự kim giới hương phức úc, huệ cự huỳnh hoàng, mê vân khai nhi tánh thiên độc lãng, vọng trần tận nhi tâm địa khuếch thông. Chư căn viên tịnh, quần nghiệp đốn không. Nhất cử niệm, nhất hoa khai, ấp lộ nghênh phong, hương phù ngọc chiểu. Nhất trì tình, nhất quả thục, hàm yên đối nhật, ảnh lạc kim viên. Kinh**

**hành, tọa, ngọa tại kỳ trung, du hý, tiêu**

**SAÙMÙM**

**HOÁIÁI**

**dao phi phận ngoại. Đắc Phật thọ dụng, triệt pháp nguyên để. Thường Tịch Quang xứ xứ hiện tiền. Đại nguyện vương trần trần khế hội. Cánh vị thần linh, chí tâm sám hối phát nguyện**.

**Vaõng tích sôû taïo chö aùc nghieäp.**

**●● ●● ●|● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●**

**Tuøng thaân ngöõ yù chi sôû sanh.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giai do** | **voâ** | **thæ** | **tham** | **saân** | **si.** |  |
| **● ● ● ●** | **● ●** | **●|● ● ●** | **● ●** | **● ●** | **● ●** | **● ●** |

**● ● ● ● ● ● ●|● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●**

**Nhaát thieát toäi caên giai saùm hoái**.

**● ● ● ● ● ● ●|● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●**

**Töï taùnh Chuùng sanh theä nguyeän ñoä.**

**● ● ● ● ● ● ●| ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●**

**Töï taùnh phieàn naõo theä nguyeän ñoaïn.**

**● ● ● ● ● ● ●|● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●**

**Töï taùnh Phaùp moân theä nguyeän hoïc.**

**● ● ● ● ● ● ● | ● ● ● ● ● ● ● ● ● ● ●**

**Töï taùnh Phaät ñaïo theä nguyeän thaønh.**

◎ **● ● ● ● ● ●|● ● ●** o | o | ◎

**Nam mô Pho**å **Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát**

**∆** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **◦** ا **◦** ا **๏**

**Nam mô Pho**å **Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **◦** ا **◦** ا **o**

**Nam mô Pho**å **Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát**

ا ا **๏** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **o** ا ا **๏** ا ا **◦** ا **◦** ا **๏**

**KHAI THÒ (15)**

**Thượng lai tam thời hệ niệm A Mi Đà Phật vạn đức hồng danh, khuyến đạo thần linh… sám trừ kết nghiệp, phát nguyện vãng sanh, hạnh nguyện ký thâm, công vô hư khí. Duy nguyện thần linh, văn tư pháp yếu tín thọ phụng hành. Tùng thị thác chất Liên thai, vĩnh ly nghiệp hải. Trực chứng A Bệ Bạt Trí, viên mãn Vô Thượng Bồ Đề.**

**Nam mô Đại Thừa Thường Trụ Tam Bảo**

∆ ا ا o ا ا ◦ ا ๏ ا ا

**Nam mô Đại Thừa Thường Trụ Tam Bảo**

o ا ا o ا ا o ا ا ◦ ا o ا ا

**Nam mô Đại Thừa Thường Trụ Tam Bảo**

**o** ا ا **๏** ا ا **o** ا ا **◦** ا

**SÔÙ VAÊN**

*(Chủ đàn tuyên đọc, xin tham khảo ở phần Phụ Đính)*

**Nam mô Trang Nghiêm Vô Thượng Phật Bồ Đề**

**∆** ا ا **◦** ا **o** ا ا **◦** ا **◦** ا **๏**

**Nam mô Trang Nghiêm Vô Thượng Phật Bồ Đề**

ا ا o ا ا ◦ ا o ا ا ◦ ا ◦ ا o

**Nam mô Trang Nghiêm Vô Thượng Phật Bồ Đề**

ا ا ๏ ا ا ◦ ا o ا ا ๏ ا ◦ ا ๏

**MI ĐÀ ĐẠI TÁN**

**Mi Đà Phật Đại nguyện vương**

∆ | | O | | O | | o∆| o ا ا ๏ ا ◦ ا ا ◦ |

**HOÀIÀI**

**HÖÔÙNÙNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hệ niệm công** | **đức** | **thù** | **thắng** | **hạnh** |
| ∆ ا ا ◦ ا | o ا ا | ◦ ا | ◦ ا | ๏ ا ا |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Từ** | **bi hỷ** | **xả** | **nan** | **lường** |
| o | | o | O | | O | | | O | | | O | | | O | | O | | O | | |

**Mi gian thường phóng bạch hào quang**

O | | O | | O | | O | | O | |

**Độ chúng sanh Cực Lạc bang**

O | | O | | O | | O | | o∆| o ا ا ๏ ا ◦ ا ا ◦ |

**Bát đức trì trung Liên cửu phẩm**

o | o | O | | O | | O | | O | | o∆| o ا ا ๏ ا ◦ ا ا ◦ |

**Thất bảo diệu thọ thành hàng**

o | o | O | | O | | O | | O | | O | | O | | O | |

**Như Lai Thánh hiệu nhược tuyên dương**

O | | O | | O | | O | | O | |

**Phổ nguyện trầm nịch chư chúng sanh**

o ا ا ◦ ا o ا ا ◦ ا ◦ ا o ا ا

**Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật sát**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Vô biên thắng** | **phước** | **giai hồi** | **hướng** |
| o ا ا ◦ ا | o ا ا | ◦ ا ◦ ا | o ا ا |

o ا ا ◦ ا o ا ا ◦ ا ◦ ا o ا ا

**Thập phương tam thế nhất thiết Phật**

o ا ا ◦ ا o ا ا ◦ ا ◦ ا ๏ ا ا

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhất** | **thiết Bồ Tát** | **Ma** | **Ha Tát** |
| o | ا ا ◦ ا o ا ا | ◦ ا | ◦ ا o ا ا |

**t**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiếp dẫn** | **vãng Tây** | **Phương** | **Ma Ha Bát Nhã Ba La Mậ** | | | |
| O | | O | | | O | | O | | | o∆| o ا ا ๏ ا ◦ ا | ا ◦ | | ๏ ا ا ◦ ا o ا ا | ◦ ا ◦ ا | o ا ا |

**Mi Đà Thánh hiệu nhược xưng dương**

o | o | O | | O | | O | | O | |

**Đồng nguyện vãng Tây Phương**

◎ | | O | | ◎ | | o | o | o | o

**TAM QUY Y**

**Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh,**

**o** ا ا **◦** ا **๏** ا ا **o** ا ا **◦** ا **o** ا ا

**Thiệu Long Phật Chủng, phát vô thượng tâm.**

**o** ا ا **◦** ا **o** ا ا **o** ا ا **◦** ا **๏** ا ا

**Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh,**

**o** ا ا **◦** ا **๏** ا ا **o** ا ا **◦** ا **o** ا ا

**thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải.**

**o** ا ا **◦** ا **o** ا ا **o** ا ا **◦** ا **๏** ا ا

**Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh,**

**o** ا ا **◦** ا **๏** ا ا **o** ا ا **◦** ا **o** ا ا

**thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại,**

**o** ا ا **◦** ا **๏** ا ا **o** ا ا **◦** ا **o** ا ا

**HỒI HƯỚNG**

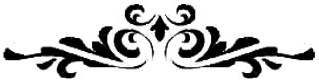
**Nguyeän dó thöû coâng ñöùc๏, Trang nghieâm Phaät Tònh ñoä, Thöôïng baùo töù troïng aân,**

**Haï teá tam ñoà khoå.**

**Nhöôïc höõu kieán vaên giaû, Töùc phaùt Boà Đeà taâm,๏ Taän thöû nhaát baùo thaân,**

**Ñoàng๏ sanh Cöïc๏ Laïc quoác.๏**

**NAM MOÂ A MI ÑAØ PHAÄT**



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hòa** | **nam** | **Thánh** | **chúng.** |
| **o** | ا ا | **◦** ا | **๏** |



**Ký Hiệu Pháp Khí:**

◎ Chuông ( Lớn )

∆ Nhấp chuông

**O** Mõ, Cơ, Trống ( 4 nhịp )

**o** Mõ, Cơ, Trống ( 2 nhịp )

**◦** Mõ, Cơ, Trống ( 1 nhịp )

| Tăng, Chung ( 2 nhịp )

ا Tăng, chung ( 1 nhịp )

**SÔÙ VAÊN**

*(Chủ đàn tuyên đọc, thay đổi tuỳ trường hợp)*

**ÑAÏI VIEÂN MAÕN GIAÙC. ÖÙNG TÍCH TAÂY CAØN. TAÂM BAO THAÙI HÖ.**

**LÖÔÏNG CHAÂU SA… GIÔÙI…**

**Hoâm nay taïo laäp ñaïo traøng sieâu ñoä, ñoái tröôùc Phaät tieàn, tuyeân ñoïc vaên sôù, trong ñaïi vieãn kính, cuùi xin chöùng giaùm. Nay trong nhöùt xöù thieân haï, Nam Thieäm Boä chaâu. Tònh Toâng Hoïc Hoäi, taïi (. . .) vaâng theo lôøi daïy cuûa Thích Ca Maâu Ni Phaät, phuïng haønh chuû tu coâng ñöùc phaùp söï, Sa moân Phaùp sö ! (Phaùp hieäu vò chuû leã). Nay trong ñaïo traøng, Tònh Toâng Hoïc Hoäi töù chuùng ñeä töû, tuaân theo lôøi Phaät, taïo laäp Tam Thôøi Heä Nieäm Phaät Söï, chuyeân vì caàu sieâu:**

**- Vieät Nam baù taùnh toå tieân. (. . .) daân toäc baù taùnh toå tieân.**

**- Chö vò thần linh hieän dieän trong Phaät ñöôøng. Caùc chuùng sanh töû naïn treân theá giôùi. Chuùng ñaúng voâ kî coâ hoàn khaép möôøi phöông phaùp giôùi. Caäp thần linh (. . .)**

**Treân döông theá, do Tònh Toâng Hoïc Hoäi töù chuùng ñeä töû vaø caùc vò coâng ñöùc chuû y theo nghi thöùc haønh leã, höôùng daãn quyeán thuoäc chí taâm thaønh khaån thaép höông ñaûnh leã.**

**Trung Thieân Ñieàu Ngöï Thích Ca Vaên Phaät. Taây Phöông Tieáp Daãn A Mi Ñaø Phaät. Quaùn AÂm, Theá Chí, Ñòa Taïng Boà Taùt. Trang nghieâm ngöï treân baûo toaø sen vaøng Chuyeân caàu sieâu cho:**

**- Vieät Nam baù taùnh toå tieân. (. . .) daân toäc baù taùnh toå tieân.**

**- Chö vò thần linh hieän dieän trong Phaät ñöôøng. Caùc chuùng sanh töû naïn treân theá giôùi.**

**- Chuùng ñaúng voâ kî coâ hoàn khaép möôøi phöông phaùp giôùi. Caäp thần linh (. . .)**

**Thieát nghó qua ñôøi ñaõ laâu, chöa bieát sanh vaøo nôi naøo. Döôùi cöõu tuyeàn ñöôøng môø mòt, nhôø baûo phaø quay veà bôø giaùc. Ñeâm daøi buoàn than tónh mòch , coâng ñöùc sieâu ñoä nhö thuyeàn töø bi.**

**Ñeán kyø (. . .) taïo laäp ñaïo traøng suoát ngaøy sieâu ñoä, coâng ñöùc gia trì ñoïc tuïng kinh vaên, thaàn chuù vaõng sanh,**

**nieäm Phaät. Tuaân theo tu haønh, thanh tònh höông chay, moùn aên thieàn duyeät. Treân cuùng döôøng möôøi phöông Tam baûo, vaø coõi nöôùc Long Thieân, giaùng ñeán phaùp hoäi. Xin töø bi tieáp nhaän.**

**Nguyeän ñem nhöõng coâng ñöùc naày, chuyeân hoài höôùng cho:**

**- Vieät Nam baù taùnh toå tieân. (. . .) daân toäc baù taùnh toå tieân.**

**- Chö vò thần linh hieän dieän trong Phaät ñöôøng. Caùc chuùng sanh töû naïn treân theá giôùi. Chuùng ñaúng voâ kî coâ hoàn khaép möôøi phöông phaùp giôùi. Nöông nhôø coâng ñöùc tu trì naày, sôùm ñöôïc sanh veà Tònh Ñoä.**

**Phuïc nguyeän:**

**Lòch ñaïi toå tieân ñeàu ñöôïc ñoä, thaân baèng quyeán thuoäc ñoàng hoan hyû.**

**Kyø nguyeän:**

**Tam Baûo chöùng minh sieâu ñoä thần linh vaên sôù. Thôøi gian coâng nguyeân ngaøy . . .thaùng. ……naêm…… Chuû leã phaùp söï Sa moân Phaùp sö (...).**

**Tu chay ñeä töû Tònh Toâng Hoïc Hoäi töù chuùng ñoàng tu ñaïi bieåu.**

**Ñaûnh leã daâng sôù.**

**DỊCH NGHĨA CÁC KHAI THỊ**

(**Như Hòa dịch**)

**Khai Thị 1**

**Biển giác khởi hư không, Sa Bà sóng nghiệp trào, Ai muốn lên bến giác, Cực Lạc sẵn thuyền về.**

**Khai Thị 2**

**Pháp vương lợi vật, Bi trí rộng sâu,**

**Trọn khắp mười phương, Âm, dương chẳng cách.**

**Nay nhờ trai chủ… kính vì dịp…. gặp lúc… riêng thỉnh sơn Tăng lên tòa. Nhờ vào giáo pháp, làm Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự. Thần linh các ngươi, gặp duyên thù thắng này, hãy tự nghiêm túc oai nghi, đến dự dưới tòa, kính nghe Diệu Pháp, một dạ lãnh thọ giáo hối.**

**Khai Thị 3**

**Một nén hương này, gốc cuộn ngoài kiếp, nhánh trùm vũ trụ, chưa từng được trời đất sanh thành. Há lẽ thuộc âm dương tạo hóa? Đốt đặt trong lò, chuyên**

**dâng cúng dường Thường Trụ Tam Bảo, sát hải vạn linh, Cực Lạc đạo sư A Mi Đà Phật, Quán Âm, Thế Chí, Thanh Tịnh Hải Chúng, đều cậy vào chân hương, bình đẳng cúng dường khắp cả.**

**Khai Thị 4**

**Thế giới duyên gì tên Cực Lạc? Chỉ vì các khổ chẳng hề xâm, Nẻo về nếu muốn tìm cho được, Hãy đối trần lao liễu tự tâm.**

**Vọng tâm (mê), chân tâm (ngộ) đều là Phật: Đề hồ, tô, lạc đều sanh từ sữa; Phật quá khứ, Phật hiện tại đều chỉ do tâm thành: Thoa, xuyến, bình, mâm đều chế từ vàng. Đường xa mười vạn ức, Đông Tây nào có cách ngăn. Trong mười hai thời, phàm thánh cùng là một đường. Cúi đầu chắp tay trước tướng bạch ngọc hào, sao sáng ngời, mặt trời rạng rỡ. Ca ngâm khen ngợi dung nhan vàng ròng, sét động sấm rền. Mặt trăng trong mát, hễ chỗ nào có nước đều hiện bóng. Mây công đức không núi nào chẳng phủ.**

**Hương tượng1vượt sông, vừa niệm hồng danh bèn thoát khỏi hai tử2. Chim Ca Lăng3 ra khỏi vỏ, niệm**

1 Hương tượng: Con voi đực trong mùa động dục, nách tỏa mùi thơm gắt, sức mạnh gấp mười lần con voi lúc thường. Kinh Niết Bàn có thí dụ ba con thú vượt sông, hương tượng chân đạp tận đáy sông. Do vậy, kinh luận thường dùng điển tích “hương tượng vượt sông” để ví người chứng ngộ pháp triệt để.

2 Hai tử là Phần Đoạn Sanh Tử và Biến Dịch Sanh Tử.

**danh hiệu tốt lành, vượt trỗi ngàn lần các âm thanh khác. Dùng tình suy nghĩ khó hiểu thấu, một niệm hồi quang ắt dễ về. Rốt ráo nào phải ngoài tâm, phân minh chỉ ngay trước mắt. Xét kỹ như thế; vậy nay đại chúng, hệ niệm Mi Đà, chuyên tu Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự, nhưng nếu không lạm dự cả tu lẫn chứng, giải thích câu nói “đích thân được Phật thọ ký” như thế nào đây?**

**Gió luồn cây tấu ngàn muôn nhạc, Ao bốn màu sen tỏa ngát hương.**

**Khai Thị 5**

**Các khổ đều từ tham dục khởi, Từ đâu dục khởi biết chăng là? Do quên tự tánh Mi Đà Phật,**

**Dị niệm lăng xăng trọn hóa ma,**

**Trong giáo pháp có nói: “*Sanh nhưng vô sanh, Pháp Tánh lặng trong; vô sanh mà sanh, nghiệp quả đành rành”.* Như sanh vừa nói đó, chính là dấu vết sanh diệt của chúng sanh. Còn vô sanh thì chính là tâm tánh tịch diệt4 của chư Phật vậy. Pháp Tánh trạm nhiên là linh minh trạm tịch, huyền diệu chân thường,**

3 Ca Lăng: Tức chim Ca Lăng Tần Già, một loại chim tiếng hót thanh tao không loài chim nào sánh bằng, tương truyền khi còn ở trong chúng, loài chim này đã hót hay hơn mọi loài chim khác.

4 Hòa thượng Tịnh Không giảng chữ Bổn trong “chư Phật tịch diệt chi bổn” là tâm tánh. Nói cách khác, Bổn là Pháp Thân mà Pháp Thân cũng chính là tâm.

**không gì không có, ai nấy sẵn đủ. Chỉ vì thoạt đầu bất giác, đột nhiên động tâm, tưởng vọng là chân, mê mất bản thân, chạy theo vật dục. Do vậy, lưới nghiệp quấn trói, lưu chuyển năm đường. Luôn thăng trầm theo sanh tử, suốt từ xưa đến tận nay chưa hề gián đoạn. Nên biết: Sanh tự duyên sanh, nhưng Pháp Tánh chẳng sanh cùng với duyên. Diệt thì duyên tự diệt, chứ Pháp Tánh chẳng cùng diệt theo duyên. Do vậy, nói: *“Pháp Tánh trạm nhiên”.* Đó là nói về: *“Sanh nhưng không sanh”* vậy! Vô sanh mà sanh là chúng sanh mê vọng nhập tâm, chứa nghiệp thành quả, dối chịu luân chuyển, lầm thấy sanh diệt. Pháp Tánh về bản thể giống như hình ảnh được hiện nơi gương, giống như viên ngọc phản chiếu màu sắc [những vật xung quanh]. Phải biết: Ánh sáng của gương vốn tịnh, thể của châu trọn không tỳ vết. Vật - cảnh soi rõ lẫn nhau, hình sắc chẳng trái nghịch. Hình sắc đến đi giống như nghiệp quả đành rành vậy. Bởi thế, trong sự sanh diệt rành rành, chư Phật chỉ thấy vô sanh. Trong vô sanh trạm nhiên, chúng sanh chỉ thấy sanh diệt. Chỉ do mê - ngộ sai khác đến nỗi hiện lượng khác nhau, chứ thật ra: Sanh không có tự tánh, vô sanh cũng không có tự tánh. Hễ ngộ thì sanh diệt đều là vô sanh, còn mê thì vô sanh đều thành sanh diệt. Do vậy, lìa khỏi cái này không còn gì khác, đấy chỉ là một thể mà tên gọi khác nhau.**

**Xét như vậy, A Mi Đà Phật chính là tâm ta, tâm ta chính là A Mi Đà Phật. Tịnh Độ chính là phương này, phương này chính là Tịnh Độ. Há chẳng phải do mê**

**ngộ nên tự khác nhau, nào có thánh phàm sai biệt! Vậy nên hiện tiền đại chúng, hãy đem A Mi Đà Phật nơi tự tánh cùng với cái lưỡi của đại chúng, cùng nhau xoay chuyển rộng khắp căn bản pháp luân. Các nhân giả còn gì vướng mắc nữa chăng? Hiểu thấu chăng?**

**Sanh diệt vô sanh, sanh chẳng sanh, Cực Lạc sanh về há cấm ngăn? Hồng trần muôn trượng nào ai biết: Búp sen xòe nở rạng trăng thanh.**

**Khai Thị 6**

**Bản thân ai nấy vốn sẵn Mi Đà, trong tâm mỗi người đều là Tịnh Độ. Hiểu thì thời thời thấy Phật, ngộ thì bước bước Tây Phương. Từ trước tới đây đã tạo lập đạo tràng tịnh nghiệp Tam Thời Hệ Niệm, nay Phật sự thời thứ nhất đã viên mãn. Công huân thù thắng như trên, gieo vào trong biển đại nguyện Mi Đà, chuyên vì thần linh… cầu sanh Tịnh Độ. Nhưng nghĩ kể từ vô thỉ cho đến đời này, một niệm trái nghịch chân, sáu căn đuổi theo vọng, theo tình tạo nghiệp, buông lung cái Ngã làm quấy. Thân nghiệp thì giết, trộm, tà dâm. Lỗi nơi miệng là nói dối, nói thêu dệt, nói đôi chiều, nói thô ác. Ý ác thì thường nổi tham - sân, sanh lòng yêu mến si mê sâu xa. Do ba nghiệp này, vọng duyên lôi trói, thường chìm lỉm trong trần lao, chỉ mờ mịt cùng năm tháng. Nghĩ muốn thoát lìa, chỉ có cách nhờ vào sức huân tu sám**

**hối. Mong những tội lỗi nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, ngay lập tức nhanh chóng tiêu tan; khiến cho phù trần sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, ngay lập tức thanh tịnh. Lại cầu sanh Cực Lạc, hoàn toàn nhờ vào phát nguyện. Xin nhọc sức pháp chúng, khác miệng cùng âm, kính vì thần linh chí tâm sám hối phát nguyện**.

**Khai Thị 7**

**Trên đây, sám hối phát nguyện đã xong. Thần linh… hãy nên biết: Phàm là giáo pháp Tịnh Độ, ngửa nhờ A Mi Đà Phật bốn mươi tám nguyện đại từ đại bi sâu nặng, thâu tóm mười phương hết thảy chúng sanh. Hễ ai đầy đủ tín tâm đều được vãng sanh. Tin là tin có Tây Phương Tịnh Độ, tin có chuyện A Mi Đà Phật nhiếp thủ chúng sanh. Tin bọn chúng sanh chúng ta có phần được vãng sanh. Dù nói là Mi Đà nhiếp thủ chúng sanh vãng sanh, phải tin đấy chỉ là tùy tâm tự hiện, cảm ứng đạo giao, rốt ráo chẳng phải do từ bên ngoài mà có. Tin như thế mới là chân tín.**

**Tín nhưng thiếu Hạnh thì tín ấy chẳng thành; Hạnh thì như kinh Lăng Nghiêm nói: *“Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối, chẳng nhọc phương tiện, tự được tâm khai”.* Kinh A Mi Đà nói: *“Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, nghe nói đến A Mi Đà Phật, chấp trì danh hiệu hoặc một ngày, hoặc hai ngày cho đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn. Người ấy lúc mạng chung, A Mi Đà Phật và các thánh chúng hiện ở đằng trước.***

***Người ấy khi mạng chung, tâm không điên đảo, liền được sanh về cõi nước Cực Lạc của Phật A Mi Đà”*. Hành như thế thì gọi là Chánh Hạnh.**

**Hạnh nhưng không Nguyện thì Hạnh chẳng thành. Nguyện thì phải tương ứng với bốn mươi tám nguyện của Phật A Mi Đà, phải tương ứng với từng nguyện một. Đấy là đại nguyện vậy. Tín - Hạnh - Nguyện ba điều, như ba chân của cái đảnh, chẳng thể thiếu một. Nay thần linh nên biết: Một niệm hiện tiền vốn tự viên mãn, thường hằng. Tín - Hạnh - Nguyện: Nguyên là chính mình vốn sẵn đủ. Tánh đức như thế, nay chỉ là quang minh của bổn tánh tỏ lộ mà thôi.**

**Khai Thị 8**

**Dẫu về thành Phật bữa nay,**

**Lạc bang hóa chủ chê bai trễ rồi! Muốn còn bàn luận khơi khơi,**

**Luân hồi giữ mãi biết đời nào ra!**

**Vốn trọn khắp mười phương là thế giới Cực Lạc. Ánh núi, sắc nước, dường không hợp không. Khắp cõi đất là quê cũ Thanh Thái5. Hoa cười, chim hót, như gương soi gương. Tự mình không về, về liền được. Cảnh mây khói năm hồ nào ai tranh? Tay vàng đêm ngày thường rủ, chỉ đợi mình hành nhân nương nhờ. Bạch ngọc hào quang xưa nay chẳng tối, toàn nhờ vào**

**tín - hạnh - nguyện6 gánh vác. Vì thế mới nói: Muôn pháp là tâm quang, các duyên chỉ do tánh chiếu rạng, vốn không có kẻ mê, người ngộ, chỉ cần ngày nay liễu giải. Vậy nay đại chúng hiện tiền, Phật sự Hệ Niệm thời thứ hai, đã liễu giải rồi, một câu phải diễn nói như thế nào đây?**

**Ao lưu ly trăng sáng vắt ngang, Búp sen nở, thủy cầm đùa bỡn.**

**Khai Thị 9**

**Tâm này là Phật đem tâm niệm,**

**Niệm đến tâm không, Phật cũng không, Thõng tay quay về lại kiểm điểm,**

**Hoa chen trắng đỏ lẫn xanh vàng.**

**Trong giáo pháp đã dạy: *“Luận về tâm, Phật cũng thế; luận về Phật, chúng sanh cũng thế. Tâm, Phật và chúng sanh là ba thứ không sai biệt”*. Nói đến tâm thì tâm có nhiều thứ, như: Nhục đoàn tâm (quả tim thịt) [tức quả tim] hiện đang ở trong cái thân do huyết khí cha mẹ sanh ra chính là cái tâm ấy. Hoặc Duyên Lự Tâm, tức cái tâm nay đang phân biệt mọi thứ cảnh giới thiện ác, thuận nghịch vậy. Còn Linh Tri Tâm chứa đựng ngàn thứ sai khác nhưng chẳng loạn, trải khắp ba đời nhưng chẳng đổi dời. Riêng chiếu rạng**

5 Thanh Thái là tên gọi khác của Cực Lạc.

6 Hòa Thượng Tịnh Không giảng chữ Nguyện ở đây phải hiểu là Tín - Nguyện - Hạnh.

**ngời, đứng riêng không hòa lẫn. Nơi thánh chẳng tăng, nơi phàm không giảm. Ở giữa dòng sanh tử, ly châu7 riêng chiếu trong biển xanh. Nơi bờ Niết Bàn, vầng quế8 rạng ngời một mình giữa trời. Chư Phật ngộ rồi, giả gọi là duy tâm. Chúng sanh mê nên thành vọng thức. Do vậy, Phật chính là chúng sanh, chúng sanh chính là Phật, nhưng ngoài tâm không Phật, cũng không có chúng sanh. Chỉ do mê hay ngộ mà có sai biệt. Vì thế, phàm - thánh sai khác, há biết tâm, Phật, chúng sanh, ba thứ không sai biệt.**

**Ngài Vĩnh Gia9 nói: “Trong mộng rành rành bày sáu nẻo, giác rồi ba cõi rỗng toang hoang”. Đã là như vậy thì như kinh nói: “Từ đây đi về Tây Phương qua khỏi mười vạn ức cõi nước, có một thế giới tên là Cực Lạc. Cõi ấy có Phật, hiệu là A Mi Đà nay đang thuyết pháp”. Nói chung, chẳng ngoài duy tâm Tịnh Độ, bản tánh Mi Đà. Do vậy biết rằng: Ngay trong hiện tiền đây, thần linh… sống thì hoa sen đóa đóa, thác thì hàng cây tầng tầng; không lúc nào chẳng đến cõi sen, không niệm nào chẳng nương Từ phụ. Xét như thế, nên nói: Lìa tâm, Phật, chúng sanh này ra, còn có chỗ thương lượng nào khác nữa hay không?**

**Nơi gương tròn lớn sạch tinh khôi, Xanh biếc giò sen nẩy thánh thai,**

7 Ly châu: là viên ngọc dưới cổ con rồng đen, rất quý. Ở đây đem ly châu ví cho chân tánh.

8 Vầng quế (quế luân): Mặt trăng.

9 Tức ngài Vĩnh Gia Huyền Giác, tác giả bài Chứng Đạo Ca.

**Cát vàng ao báu ngoài xa ngắm, Bảo quang chiếu mãi ngọc lâu đài.**

**Khai Thị 10**

**Từng nghe: Trống rỗng mà có tiếng đáp ứng, tịch nhưng không có tướng hình ảnh. Thế nhưng, hang dội tiếng vọng là tự nhiên, không bao giờ kêu mà chẳng đáp. Phật thân vô tác, không bao giờ gõ mà chẳng hiển bày. Từ trên tới đây tạo tác Hệ Niệm Phật Sự thời thứ hai đã viên mãn. Công huân thù thắng như thế, gieo vào trong biển đại nguyện của Như Lai, sanh ra công đức. Chuyên vì thần linh rửa trừ nghiệp cấu, tăng trưởng thiện căn, bỏ báo duyên này, sanh về Tịnh Độ. Nhưng nghĩ từ vô thỉ kiếp cho đến đời này, bọt nước sanh trong biển cả, theo sóng thức lên cao xuống thấp. Mây điểm hư không, mặc tình nổi gió ta - người. Do vậy xoay vần các nẻo, trôi lăn tứ sanh, biển nghiệp mênh mông, núi tội chót vót. Không nhờ bày tỏ, sao tiêu trừ được? Sám hối cho quá khứ, phát nguyện cho tương lai. Lại phiền pháp chúng chí tâm sám hối, phát nguyện.**

**Khai Thị 11**

**Từ trên tới đây sám hối phát nguyện đã xong, Hành đầy đủ thì giống như người đầy đủ mắt, Nguyện như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, đèn đuốc. Đủ hạnh như người đủ đôi mắt, nguyện như ánh sáng mặt trời, mặt trăng, đèn đóm. Nương theo ánh sáng**

**chiếu tỏ mà thấy phân minh, hành giả mới hòng thấu hiểu tiền cảnh. Do vậy, người niệm Phật nếu không phát nguyện vãng sanh, dẫu có công hạnh cũng trở thành đặt bày hư huyễn, vì không thuận theo Phật vậy. Nay các thần linh hãy biết ý này**.

**Khai Thị 12**

**Đường xa mười vạn cõi, Chẳng hề cách mảy trần, Thôi đừng đem mê ngộ, Để tính kể sơ thân,**

**Sát na niệm chư Phật, Số nhiều đến hằng sa.**

**Liền thành người đã ở**

**Trong cõi nước hoa sen.**

**Xuôi trần nghịch giác, trồng gai góc nơi vườn rừng bảy báu. Bỏ vọng về chân, giăng lưới châu nơi cửa ngõ tứ sanh. Dọc ngang vạn pháp, nhất tâm bao trọn. A Mi Đà Phật không chỗ nghĩ lường. Nhằm lúc khuất phục sáu căn, không tạo tác, quê cũ Thanh Thái nuốt trọn khắp tám phương. Phá các tối tăm như mặt trời chói rực giữa trời, trị các bệnh như thuốc thần Thiện Kiến. Bởi thế nói: “Vừa xưng danh hiệu A Mi Đà Phật, diệt được các khổ trong tám vạn ức kiếp sanh tử”. Lợi ích như thế, há có thí dụ, lời lẽ nào diễn tả trọn vẹn cho được! Còn như nay Hệ Niệm Phật Sự, nhằm thời thứ ba. Vậy thì hiện tiền đại**

**chúng, đồng thanh tương ứng một câu, chỉ bày như**

**thế nào đây?**

**Nhất tâm theo Phật nguyện xưng niệm, Nào biết hoa sen dưới gót sanh?**

**Khai Thị 13**

**Đả phá hư không cười toét miệng, Kho tàng lóng lánh mở toang ra,**

**Thấu hiểu chuyện xưa bao kiếp trước, Hồng danh sáu chữ trọn thâu gồm.**

**Cổ nhân nói: *“Thanh châu gieo vào nước đục, nước đục chẳng thể không trong; niệm Phật gieo vào tâm loạn, tâm loạn không thể không thành tâm Phật”*. Tây Vực có vật báu tên là Thanh Châu. Loại châu này gieo vào nước đục, chìm xuống nước một tấc thì một tấc nước đục liền thành thanh khiết. Châu ấy gieo vào nước từ tấc tới thước, cho đến tận đáy thì nước đục cũng lặng trong theo. Nên biết thanh châu ví như tịnh niệm niệm Phật vậy; nước đục ví như vọng tâm tạp loạn. Ngay trong lúc vọng tâm tạp loạn, có thể khởi lên một niệm, như đối trước đức Từ Tôn, giữ vững sáu chữ hồng danh. Mỗi câu, mỗi chữ từ miệng phát ra lọt vào tai. Do đây tạp loạn tự nhiên theo niệm mà ngưng lặng. Từ một niệm như vậy cho đến mười niệm, cho đến niệm niệm chẳng đổi. Tức là như trong giáo pháp đã nói: “Tịnh niệm tiếp nối”. Người niệm Phật cần phải có lòng tin khẩn thiết, chánh nhân rỡ ràng, nghĩ đi nghĩ lại sanh tử luân chuyển đáng buồn**

**thương, chán ngán sâu xa trần lao rối bời đáng đau xót, khởi lên một tiếng danh hiệu Phật. Từ đây không còn dị kiến, như gươm Thái A10 cầm ngang trước xe; như vòng lửa lớn cháy rực như sao sa, vạn vật chạm phải bèn cháy, đụng vào bèn bị tổn thương. Mãi cho đến khi nhất tâm bất loạn, Năng lẫn Sở cùng mất. Câu nói “về đến nhà” chẳng được nêu lên nữa. Từ ngữ “đường tắt” cần gì phải nhắc đến. Có thể nói là cách thần diệu để tu hành chứng quả, là đường chánh phương tiện siêu thắng. Sấm sét phá tan [giấc ngủ] sanh tử của loài sâu bọ. Như mặt trời, mặt trăng**

**chiếu tỏ nẻo mê vọng. Phật sự Tam Thời Hệ Niệm đêm nay sắp viên mãn. Thần linh nhờ vào thiện sự bậc thượng này, nhất định vãng sanh. Lại nói: Trước khi một niệm vừa chớm, còn có tin tức nào hay không?**

**Tâm này trống lặng, niệm theo đâu? Nước cũ bảo về ai chưa về?**

**Bình minh gà ngọc ngoài hoa gáy, Xa đón tân Phật phụng từ oai.**

**Khai Thị 14**

**Niệm Phật đã từ tâm mà có, kết nghiệp há thuộc bên ngoài. Tâm nghịch với niệm Phật trong khoảnh khắc bèn kết nghiệp ngay trong một sát-na. Nay đại chúng nương nhờ giáo pháp, làm Tam Thời Hệ Niệm Phật Sự, tích tập nhân thù thắng, chuyên vì thần linh**

10 Thái A kiếm là một thanh gươm cổ nổi tiếng quý báu, bén nhọn.

**quyết định sanh về Tịnh Độ. Từ nay giới hương ngào ngạt, đuốc huệ chói lòa, tan mây mê, bầu trời tánh đức riêng rạng ngời, sạch hết bụi vọng tưởng, cõi lòng thông suốt. Các căn thanh tịnh trọn vẹn, các nghiệp nhanh chóng rỗng rang. Một niệm khởi lên, một đóa hoa bèn nở, nhấp sương đón gió, hương vây ao ngọc. Một lòng trì danh, một quả chín muồi, ngậm khói đối trời, bóng rọi vườn vàng. Kinh hành, ngồi, nằm đều ở trong ấy, du hý, tiêu dao, chẳng vượt ra ngoài. Thọ dụng như Phật, thấu triệt cội nguồn pháp. Thường Tịch Quang hiện hữu nơi nơi, đại nguyện vương từng mảy trần khế hội. Lại vì thần linh, chí tâm sám hối phát nguyện.**

**Khai Thị 15**

**Từ trên tới đây ba thời hệ niệm vạn đức hồng danh Phật A Mi Đà, khuyên dạy thần linh… sám trừ nghiệp chướng đã kết, phát nguyện vãng sanh. Hạnh nguyện đã sâu, công không luống uổng. Xin nguyện thần linh nghe Pháp yếu này hãy tin nhận, phụng hành. Từ đây gá thân nơi thai sen, vĩnh viễn rời khỏi biển nghiệp, chứng thẳng vào Bất Thoái Chuyển, viên mãn Vô Thượng Bồ Đề.**



**Amitabha Buddhist Association of Queensland**

11 Toona Place, Calamvale

QLD 4116, Australia

Tel: 61-7-3273 1693

Fax: 61-7-3272 0677

**Pure Land Learning College Assoc. Inc.**

57 West Street, Toowoomba,

QLD 4350 Australia

Tel: (07) 4637 - 8765

Fax: (07) 4637-8764

**LÀNG A MI ĐÀ**

**Pureland Buddhist Learning Center USA**

P.O. Box 1549

6001 Crystal Creek Rd.

Lucerne Valley, CA 92356 U.S.A.

Website: [www.tinhtonghochoi.net](http://www.tinhtonghochoi.net)

Email: [tinhtonghochoi@yahoo.com](mailto:tinhtonghochoi@yahoo.com)

**Tịnh Tông Học Hội tại San Jose**

**Pureland Buddhist Learning Center USA**

P.O. Box 731176

San Jose, CA 95173 U.S.A.

Website: [www.tinhtonghochoisanjose.shutterfly.com Email: sanjo](http://www.tinhtonghochoisanjose.shutterfly.com)[se.info@tinhtonghochoi.org](mailto:info@tinhtonghochoi.org)